TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ BẮC HÀ

KHOA KINH TẾ

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

CHUYÊN ĐỀ:

KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

Giảng viên hướng dẫn : Ths. NGUYỄN THỊ LAN

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN XUÂN TUÂN

Lớp : BL8KT3

Khóa học : VI(2012-2014)

Hệ đào tạo :LIÊN THÔNG

BẮC NINH, THÁNG 05 NĂM 2014

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ BẮC HÀ

KHOA KINH TẾ

Ảnh 4x6

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

CHUYÊN ĐỀ:

KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

Giảng viên hướng dẫn : Ths. NGUYỄN THỊ LAN

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN XUÂN TUÂN

Lớp : BL8KT3

Khóa học : VI(2012-2014)

Hệ đào tạo : LIÊN THÔNG

BẮC NINH, THÁNG 05 NĂM 2014

LỜI CẢM ƠN

Đối với một sinh viên việc hoàn thành một báo cáo thực tập là tương đối khó khăn. Nhưng nhờ có sự quan tâm giúp đỡ tận tình của các thầy cô cũng như các cô, chú, anh, chị trong công ty TNHH công ty TNHH Excado Việt Nam đã giúp Em hoàn thành bản báo cáo này.

Trước tiên Em xin chân thành cảm ơn cô giáo THS. Nguyễn Thị Lan đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ Em trong quá trình hoàn thành báo cáo của mình

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Kinh tế trường Cao Đẳng Công Nghệ Bắc Hà, đã tạo điều kiện cho Em tham gia khoá thực tập này, các thầy cô đã hướng dẫn, chỉ bảo và truyền đạt kiến thức giúp Em hiểu thêm về ngành nghề của mình.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới cô, chú, anh, chị trong phòng giám đốc, phòng kế toán nói riêng và các cô, chú, anh, chị trong công ty TNHH công ty TNHH Excado Việt Nam nói chung đã tạo mọi điều kiện thuận lợi hướng dẫn và chỉ bảo Em trong đợt thực tập này.

Do thời gian thực tập và trình độ của bản thân còn hạn chế, bài báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của thầy cô giáo và các bạn.

Một lần nữa Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô giáo THS. Nguyễn Thị Lan, các cô, chú, anh, chị trong công ty TNHH công ty TNHH Excado Việt Nam, cùng tất cả các thầy cô trong khoa Kinh tế trường Cao Đẳng Công Nghệ Bắc Hà và toàn thể các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 05 năm 2014.

Sinh viên:

Nguyễn Xuân Tuân

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN 1

MỤC LỤC 2

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 4

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU SỐ LIỆU 6

DANH MỤC SƠ ĐỒ 8

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU – CÔNG CỤ DỤNG CỤ 3

1.1 . Tổng quan về kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ. 3

1.1.1 .Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ 3

1.1.2 .Phân loại NVL – CCDC 4

1.1.3 .Tính giá NVL – CCDC 4

1.1.4 .Chứng từ và sổ sách sử dụng 6

1.2 . Phương pháp kế toán chi tiết NVL – CCDC 7

1.2.1 .Phương pháp thẻ song song 7

1.2.2 .Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển 8

1.2.3 .Phương pháp sổ số dư 9

1.3 . Kế toán tổng hợp NVL – CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên 10

1.3.1. Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kê khai thường xuyên. 10

1.3.2. Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên. 12

1.4 . Kế toán tổng hợp NVL – CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ 14

1.4.1. Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kiểm kê định kỳ. 14

1.4.2. Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ. 16

1.5 . Các hình thức ghi sổ kế toán 17

1.5.1 .Hình thức kế toán nhật ký chung 17

1.5.2 .Hình thức kế toán nhật ký sổ cái 18

1.5.3 .Hình thức kế toán nhật ký chứng từ 20

1.5.4 .Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ 22

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN 21

NVL – CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM 21

2.1 . Tổng quan về công ty TNHH Excado Việt Nam 21

2.1.1 .Đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh ở công ty TNHH Excado Việt Nam 21

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Excado Việt Nam 21

2.1.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức kinh doanh của công Ty TNHH Excado Việt Nam
23

2.1.2 .Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong công ty TNHH Excado Việt Nam 27

2.2 . Thực trạng kế toán NVL – CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam 29

2.2.1.2.1 Kế Toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Ex cado việt nam 31

2.2.1.2.2 .Kế toán chi tiết công cụ dụng cụ tại công ty TNHH Excado Việt Nam: 40

2.2.2 .Hạch toán tổng hợp NVL – CCDC tại công ty công ty TNHH Excado Việt Nam:
50

3.1. Đánh giá ưu nhược điểm về kế toán NVL- CCDC tại công ty tnhh Excado việt nam:
62

3.1.1. Đánh giá thực trạng NVL - CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam: 62

3.1.1.1. Ưu điểm: 63

3.1.1.2 . Nhược điểm: 64

3.2. Các kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán NVL – CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam: 64

3.2.1. Ý kiến thứ nhất: 65

3.2.2. Ý kiến thứ hai: 66

3.2.3. Ý kiến thứ ba 67

2.3 . Điều kiện thực hiện các giải pháp 69

2.3.1 .Về phía công ty TNHH Excado Việt Nam 69

2.3.2 . Về phía Nhà nước 70

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

NVL	**Nguyên vật liệu**
CCDC	**Công cụ dụng cụ**
NVL-CCDC	**Nguyên vật liệu công cụ dung cụ**
CT	**Công trình**

XDCB	**Xây dựng cơ bản**
KTQD	**Kinh tế quốc dân**
SXKD	**Sản xuất kinh doanh**
TSLĐ	**Tài sản lưu động**
CKTM	**Chiết khấu thương mại**
GTGT	**Giá trị gia tăng**
PNK	**Phiếu nhập kho**
PXK	**Phiếu suất kho**
KKTX	**Kê khai thường xuyên**
KKĐK	**Kểm kê định kỳ**
PS	**Phát Sinh**
NKC	**Nhật ký chung**
CBNV	**Cán bộ công nhân viên**
SP	**Sản Phẩm**
HH	**Hàng hóa**
NK	**Nhập kho**
XK	**Xuất kho**
TK	**Tài Khoản**
TSCĐ	**Tài sản cố định**

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU SỐ LIỆU

Biểu số 2.1: bảng báo cáo kết quả kinh doanh 2010-2013..... 22

Biểu 2.2: Mẫu hóa đơn GTGT..... 32

Biểu 2.3: Phiếu nhập kho NVL..... 32

Biểu 2.4: Mẫu Phiếu xuất kho NVL..... 34

Biểu 2.5: Thẻ kho NVL..... 36

Biểu 2.6 : Sổ tông hợp nhập xuất tồn NVL..... 38

Biểu 2.7 : Bảng phân bổ vật liệu..... 39

Biểu 2.8: Mẫu hóa đơn GTGT..... 41

Biểu 2.9: Mẫu Phiếu nhập kho CCDC..... 42

Biểu 2.10: Mẫu Phiếu nhập kho..... 44

Biểu 2.11: Mẫu thẻ kho CCDC..... 45

Biểu 2.12 : Sổ chi tiết công cụ dụng cụ..... 47

Biểu 2.13 : Sổ tông hợp nhập xuất tồn công cụ dụng cụ..... 48

Bảng số 2.14: Bảng phân bổ công cụ dụng cụ..... 50

Biểu 2.15 : Sổ nhật ký chung..... 51

Biểu 2.16: Sổ nhật ký mua hàng..... 55

Biểu 2.17: Sổ chi tiết thanh toán với người bán..... 58

Biểu 2.18 :sổ cái Nguyên vật liệu..... 59

Biểu 2.19: Sổ cái công cụ dụng cụ.....61

Biểu 3.1: biên bản kiểm nghiệm vật tư công cụ dụng cụ.....65

Bảng 3.2: Phát sinh bảng đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu.....68

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: phương pháp thẻ song song 7

Sơ đồ 1.2: Phương Pháp Sổ đối chiếu luân chuyển 8

Sơ đồ 1.3: Phương pháp sổ số dư 9

Sơ đồ 1.4 : kế toán biến động tăng, giảm nvl theo phương pháp kktx 10

Sơ đồ 1.5: Kế toán biến động tăng, giảm CCDC theo phương pháp KKTX 12

Sơ đồ 1.6: Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kiểm kê định kỳ 14

Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ 16

Sơ đồ 1.8: Hình Thức kế Toán nhật ký chung 17

Sơ đồ 1.9: HÌnh thức Kế toán nhật ký sổ cái 19

Sơ đồ 1.10 : Hình thức kế toán nhật ký chứng từ 21

Sơ đồ 1.11: hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 23

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý 23

Sơ đồ 2.2: Tổ chức hệ thống sản xuất 25

Sơ đồ 2.3: Tổ chức bộ máy kế toán 27

Sơ đồ 2.4: Hình Thức ghi sổ nhật ký chung công ty áp dụng 29

LỜI MỞ ĐẦU

Xây dựng cơ bản là một ngành sản xuất vật chất độc lập, có chức năng tái sản xuất tài sản cố định cho tất cả các ngành trong nền kinh tế quốc dân , nó tạo nên cơ sở vật chất cho xã hội, tăng tiềm lực kinh tế và quốc phòng của đất nước. Vì vậy một bộ phận lớn của thu nhập quốc dân nói chung và tích luỹ nói riêng cùng với vốn đầu tư từ nước ngoài được sử dụng trong lĩnh vực đầu tư XDCB. Bên cạnh đó đầu tư XDCB luôn là một "lỗ hổng" lớn làm thất thoát nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Vì vậy, quản lý vốn đầu tư XDCB đang là một vấn đề cấp bách nhất trong giai đoạn hiện nay.

Với sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường, của nền kinh tế mở đã buộc các doanh nghiệp mà đặc biệt là các doanh nghiệp XDCB phải tìm ra con đường đúng đắn và phương án sản xuất kinh doanh (SXKD) tối ưu để có thể đứng vững trong nền kinh tế thị trường, dành lợi nhuận tối đa, cơ chế hạch toán đòi hỏi các doanh nghiệp XBCB phải trang trải được các chi phí bỏ ra và có lãi. Mặt khác, các công trình XDCB hiện nay đang tổ chức theo phương thức đấu thầu. Do vậy, giá trị dự toán được tính toán một cách chính xác và sát xao. Điều này không cho phép các doanh nghiệp XDCB có thể sử dụng lãng phí vốn đầu tư.

Đáp ứng các yêu cầu trên, các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất phải tính toán được các chi phí sản xuất bỏ ra một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời. Hạch toán chính xác chi phí là cơ sở để tính đúng, tính đủ giá thành. Từ đó giúp cho doanh nghiệp tìm mọi cách hạ thấp chi phí sản xuất tới mức tối đa, hạ thấp giá thành sản phẩm – biện pháp tốt nhất để tăng lợi nhuận.

Trong các doanh nghiệp sản xuất vật chất, khoản mục chi phí NVL – CCDC chiếm một tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí của doanh nghiệp, chỉ cần một biến động nhỏ về chi phí NVL – CCDC cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến thu nhập của doanh nghiệp. Vì vậy, bên cạnh vấn đề trọng tâm là kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành, thì tổ chức tốt công tác kế toán NVL – CCDC cũng là một vấn đề đáng được các doanh nghiệp quan tâm trong điều kiện hiện nay.

Công ty TNHH Excado Việt Namvới đặc điểm lượng NVL – CCDC sử dụng vào các công trình lại khá lớn thì vấn đề tiết kiệm triệt để có thể coi là biện pháp hữu hiệu nhất để giảm giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty. Vì vậy điều tất yếu là Công ty phải

quan tâm đến khâu hạch toán chi phí NVL–CCDC

Trong thời gian thực tập, nhận được sự giúp đỡ tận tình của lãnh đạo Công ty, đặc biệt là các cán bộ trong phòng kế toán Công ty, em đã được làm quen và tìm hiểu công tác thực tế tại Công ty. Em nhận thấy kế toán vật liệu trong Công ty giữ vai trò đặc biệt quan trọng và có nhiều vấn đề cần được quan tâm. Vì vậy em đã đi sâu tìm hiểu về phần thực hành kế toán nguyên vật liệu công cụ dụng cụ trong phạm vi bài viết này, em xin trình bày đề tài: "***KẾ TOÁN NVL – CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM"***

Qua quá trình thực tập em thấy kinh nghiệm thực tế của mình không nhiều, tất cả những hiểu biết về đề tài em chọn đều là kiến thức lý thuyết nên đề tài của em sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong sự chỉ bảo của giáo viên hướng dẫn và tập thể cán bộ công ty để em có thể hoàn thiện bài báo cáo và bổ xung thêm kiến thức thực tế cho mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài báo cáo của em chia làm 3 chương:

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NVL - CCDC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN NVL – CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NVL - CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Sinh viên

Nguyễn Xuân Tuân

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU – CÔNG CỤ DỤNG CỤ

1.1. Tổng quan về kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ.

1.1.1 .Khái niệm và đặc điểm của nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ

1.1.1.1 .Khái niệm và đặc điểm của NVL

- Khái niệm nguyên vật liệu: nguyên vật liệu là đối tượng lao động thể hiện dưới dạng vật hoá trong các doanh nghiệp. Nguyên vật liệu được sử dụng phục vụ cho việc sản xuất chế tạo sản phẩm, hoặc thực hiện lao vụ - dịch vụ hay sử dụng cho bán hàng quản lý doanh nghiệp.
- Đặc điểm của nguyên vật liệu:

-Nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kì kinh doanh

-Khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh chúng bị tiêu hao toàn bộ hoặc bị thay đổi hình thái vật chất ban đầu để tạo thành hình thái sản xuất vật chất của sản phẩm

-Nguyên vật liệu thuộc TSLĐ, giá trị NVL thuộc vốn lưu động dự trữ và thường chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất cũng như trong giá thành sản phẩm

1.1.1.2 .Khái niệm và đặc điểm của CCDC

- Khái niệm: CCDC là TSLĐ không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ (theo quy định hiện hành giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10 triệu đồng, thời gian sử dụng từ một năm trở xuống). Những TSLĐ sau đây không phân biệt giá trị và thời gian sử dụng vẫn được coi là CCDC
  - Các loại giàn giáo ván khuôn chuyên dùng cho hoạt động xây lắp
  - Các dụng cụ đồ nghề bằng thuỷ tinh sành sứ
  - Quần áo, dày giép chuyên dùng để làm việc
  - Các loại bao bì
- Đặc điểm của CCDC:

-CCDC tham gia vào nhiều chu kì hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất, vẫn giữ nguyên cho đến lúc bị hỏng

-Trong quá trình sử dụng, giá trị công cụ dụng cụ chuyển dịch vào từng phần, vào chi phí sản xuất kinh doanh

-Một số CCDC có giá trị thấp, thời gian sử dụng ngắn, cần thiết phải dự trữ cho quá trình sản xuất kinh doanh

1.1.2 .Phân loại NVL – CCDC

1.1.2.1 Phân loại NVL

- NVL chính là những NVL khi tham gia vào quá trình sản xuất thì cấu thành thực thể, vật chất, thực thể chính của sản phẩm. NVL chính bao gồm bán thành phẩm, mua ngoài với mục đích tiếp tục chế tạo ra sản phẩm.
- NVL phụ là những loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất không cấu thành thực thể chính của sản phẩm mà kết hợp với vật liệu chính làm thay đổi hình dáng bề ngoài, tăng chất lượng sản phẩm.
- Nhiên liệu
- Phụ từng thay thế là loại vật tư được sử dụng để thay thế sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ CCDC
- Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản là các loại vật liệu thiết bị được sử dụng cho việc xây dựng cơ bản
- Phế liệu là các loại vật liệu bị loại trừ từ quá trình sản xuất, phế liệu thu hồi từ thanh lý TSCĐ, chúng có thể được sử dụng hoặc được bán ra ngoài
- Vật liệu khác

1.1.2.2 Phân loại CCDC

- Bao bì luân chuyển
- Đồ dùng cho thuê
- Dụng cụ đồ nghề (cờ lê, kìm, búa…
- Lán trại tạm thời.
- Dụng cụ quản lý (máy tính cá nhân, bàn ghế làm việc, điện thoại…

1.1.3 .Tính giá NVL – CCDC

1.1.3.1 Đối với NVL – CCDC nhập kho

- TH1: vật tư nhập kho do mua ngoài

- Giá thực tế của vật tư mua ngoài bao gồm
  - Giá mua ghi trên hoá đơn
  - Các khoản thuế không được hoàn lại
  - Chi phí thu mua
  - Trừ đi CKTM giảm giá hàng mua, hàng mua trả lại

- TH2: vật tư tự gia công, chế biến tính theo giá thành sản xuất thực tế

Giá thành sản xuất thực tế = Giá TT vật tư xuất gia công chế biến + CPPS liên quan đến gia công chế biến

- TH3: vật tư thuê ngoài gia công chế biến

Vật tư thuê ngoài gia công chế biến = Giá TT vật tư xuất thuê gia công chế biến + CPPS liên quan đến gia công chế biến

- TH4: vật tư nhận góp liên doanh

Giá TT vật tư nhận góp liên doanh = Giá đánh giá của hội đồng góp vốn + CPPS liên quan đến quá trình tiếp nhận

- TH5: vật tư được cấp

Giá thực tế vật tư được cấp = Giá ghi trên biên bản bàn giao + CPPS liên quan đến quá trình tiếp nhận đầu tư +

- TH6: vật tư được tặng thưởng viện trợ

Vật tư được tặng thưởng viện trợ = Giá hợp lý hay giá thực tế tương đương + Chi phí liên quan đến quá trình tiếp nhận

- TH7: phế liệu thu hồi tính theo giá trị thu hồi tối thiểu hoặc giá ước tính có thể sử dụng được

1.1.3.2 Đối với NVL – CCDC xuất kho

- Trị giá vật tư xuất kho được tính theo một trong các phương pháp sau:
  - Giá thực tế đích danh
  - Giá hạch toán
  - Nhập trước xuất trước
  - Nhập sau xuất trước
  - Bình quân gia quyền

Cách 1:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế từng loại tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế từng loại tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Cách 2:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế từng loại tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng thực tế từng loại tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}$$

Cách 3:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Giá thực tế từng loại tồn kho đầu kỳ (hoặc cuối kỳ trước)}}{\text{Số lượng thực tế từng loại tồn kho đầu kỳ (hoặc cuối kỳ trước)}}$$

1.1.4 .Chứng từ và sổ sách sử dụng

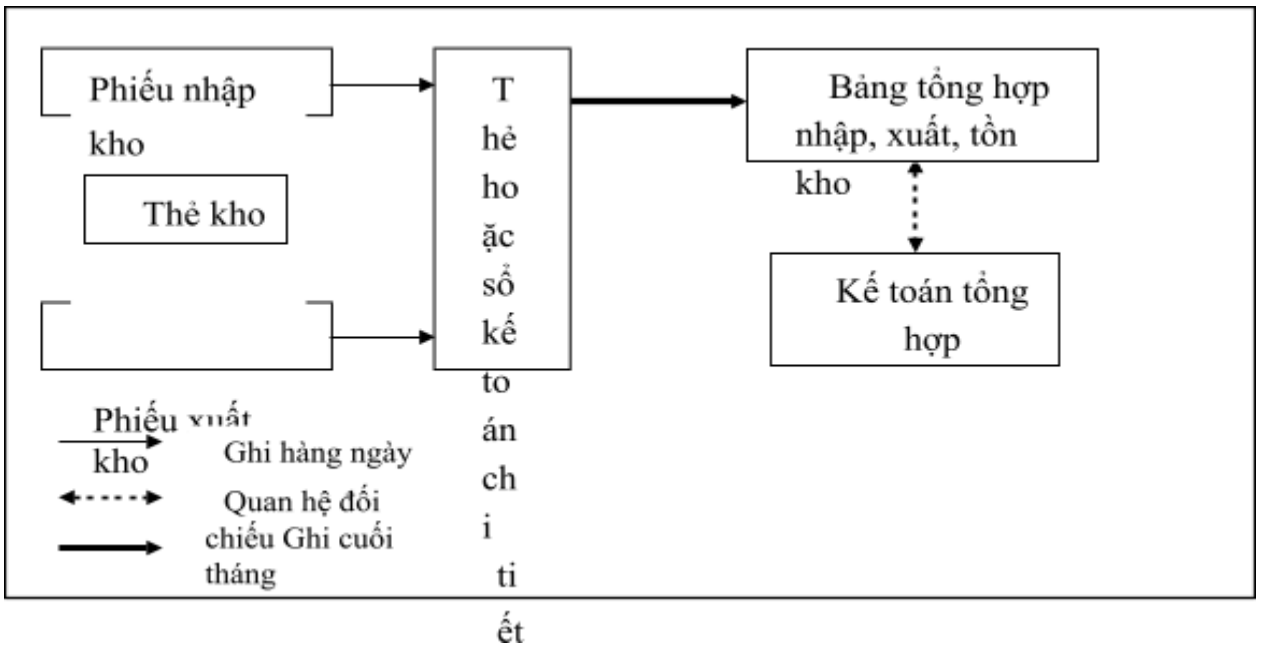
- Hoá đơn GTGT
- Phiếu nhập kho (MS01-VT)
- Phiếu xuất kho (MS02-VT)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (MS:03PXK-3LL)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư – công cụ sản phẩm hàng hoá (MS03-VT)
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (MS04-VT)

- Biên bản kiểm kê vật tư – công cụ sản phẩm hàng hoá (MS05-VT)

- Bảng kê mua hàng (MS06-VT)
- Bảng kê thu mua hàng hoá, mua vào không có hoá đơn (MS:04/GTGT)
- Bảng phân bổ NVL – CCDC (MS07-VT)
- Thẻ kho (MS:S12-DN)
- Sổ chi tiết vật liệu – dụng cụ sản phẩm hàng hoá (MS:S10-DN)
- Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ sản phẩm hàng hoá (MS:S11-DN)
- Sổ đối chiếu luân chuyển
- Phiếu giao nhận chứng từ nhập kho (xuất kho)
- Sổ số dư
- Bảng luỹ kế nhập – xuất – tồn kho vật liệu dụng cụ

1.2. Phương pháp kế toán chi tiết NVL – CCDC

1.2.1 .Phương pháp thẻ song song



Sơ đồ 1.1: phương pháp thẻ song song

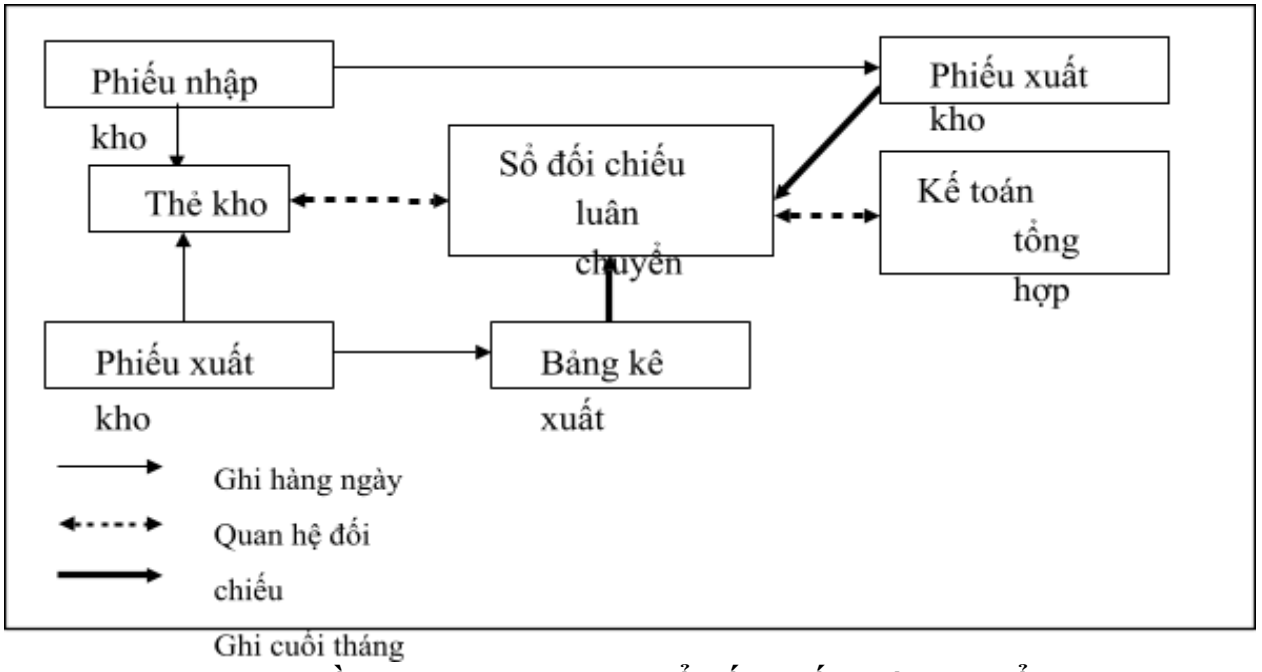
- Ở kho: thủ kho theo dõi về mặt số lượng, căn cứ vào PNK, PXK thủ kho tiến hành nhập xuất vật tư sau đó ghi vào thẻ kho, mỗi chứng từ được ghi một dòng, mỗi danh điểm vật tư mở một thẻ kho định kỳ, hoặc hàng ngày phải chuyển PNK,

PXK cho kế toán vật tư, phải thường xuyên đối chiếu về mặt số liệu giữ thẻ kho với số lượng thực tế trong kho với số liệu kế toán theo dõi trên sổ chi tiết vật tư

- Ở phòng kế toán: hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được PNK, PXK do thủ kho chuyển đến, kế toán ghi đơn giá tính thành tiền sau đó ghi vào sổ chi tiết vật liệu, định kỳ họp cuối tháng phải đối chiếu số liệu thủ kho, cuối tháng căn cứ vào sổ chi tiết vật tư lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn của vật liệu, số liệu trên bảng này được đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp

- Nhận xét: phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ kiểm tra đối chiếu nhưng việc ghi chép còn nhiều trùng lặp vì thế chỉ thích hợp với doanh nghiệp có quy mô nhỏ, số lượng nghiệp vụ ít, trình độ nhân viên kế toán chưa cao

1.2.2 .Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Sơ đồ 1.2: Phương Pháp Sổ đối chiếu luân chuyển

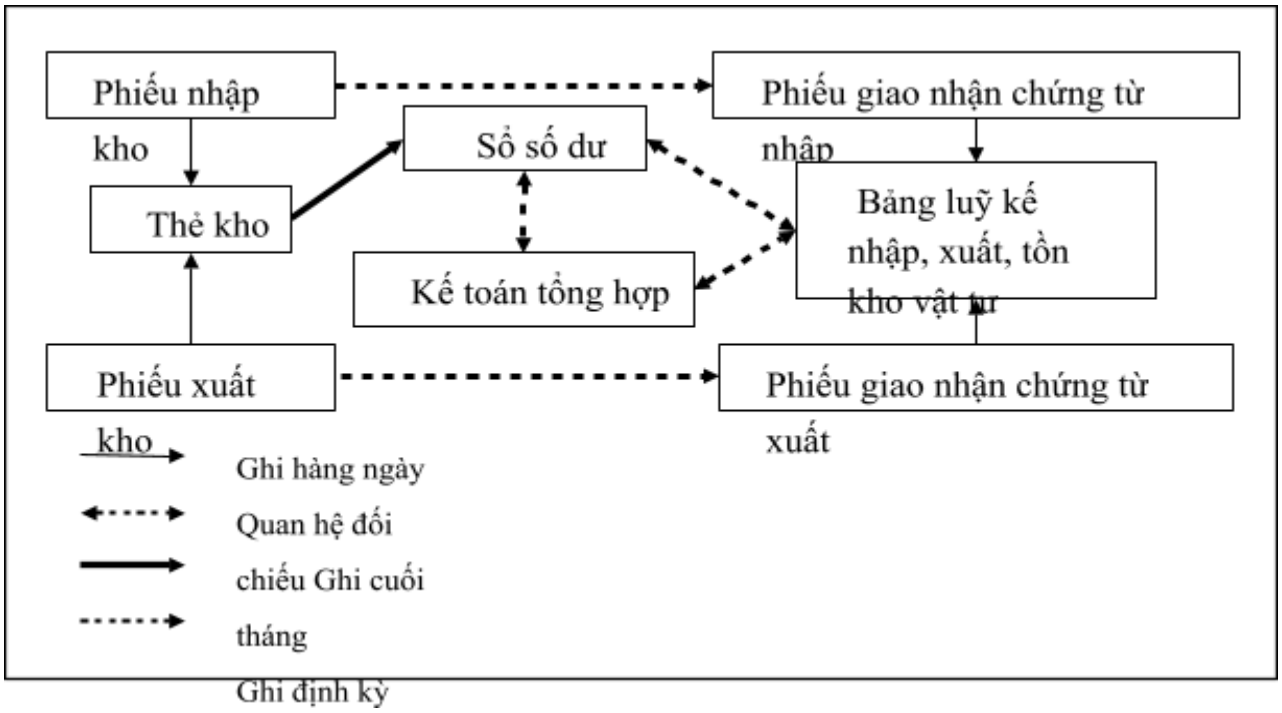
- Ở kho: thủ kho theo dõi về mặt số lượng, căn cứ vào PNK, PXK thủ kho tiến hành nhập xuất vật tư sau đó ghi vào thẻ kho, mỗi chứng từ được ghi một dòng, mỗi danh điểm vật tư mở một thẻ kho định kỳ, hoặc hàng ngày phải chuyển PNK, PXK cho kế toán vật tư, phải thường xuyên đối chiếu về mặt số liệu giữ thẻ kho với số lượng thực tế trong kho với số liệu kế toán theo dõi trên sổ chi tiết vật tư

- Ở phòng kế toán: hàng ngày sau khi nhận được chứng từ nhập kho, xuất kho, kế toán kiểm tra hoàn chỉnh chứng từ, phân loại theo từng danh điểm, chứng từ nhập

xuất, sau đó lập bảng kê nhập xuất, cuối tháng căn cứ vào bảng kê nhập xuất kế toán ghi vào sổ kế toán luân chuyển, mỗi danh điểm vật tư được ghi một dòng

- Nhận xét: phương pháp này dễ kiểm tra đối chiếu, nhưng việc ghi chép vẫn còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, giữa thủ kho và phòng kế toán, làm tăng chi phí kế toán, mặt khác công việc lại dồn vào cuối tháng nên ảnh hưởng đến việc cung cấp thông tin cho quản lý, vì vậy phương pháp này chỉ nên áp dụng cho doanh nghiệp có quy mô nhỏ, mật độ nhập – xuất ít

1.2.3 .Phương pháp sổ số dư.



Sơ đồ 1.3: Phương pháp sổ số dư

- Ở kho: thủ kho hàng ngày ghi thẻ kho sau đó thủ kho tổng hợp toàn bộ chứng từ nhập – xuất kho phát sinh trong ngày theo từng nhóm vật liệu, trên cơ sở đó lập phiếu giao nhận chứng từ nhập – xuất, phiếu này nhập xong được chuyển cho kế toán cùng với phiếu nhập kho – xuất kho. Cuối tháng căn cứ vào thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng vật liệu tồn kho theo từng danh điểm vào sổ số dư, sổ số dư do kế toán mở theo từng kho và mở cho cả năm, và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng, trong sổ số dư, các danh điểm vật liệu được in sẵn, sổ số dư thủ kho ghi xong được chuyển cho kế toán kiểm tra và tính thành tiền

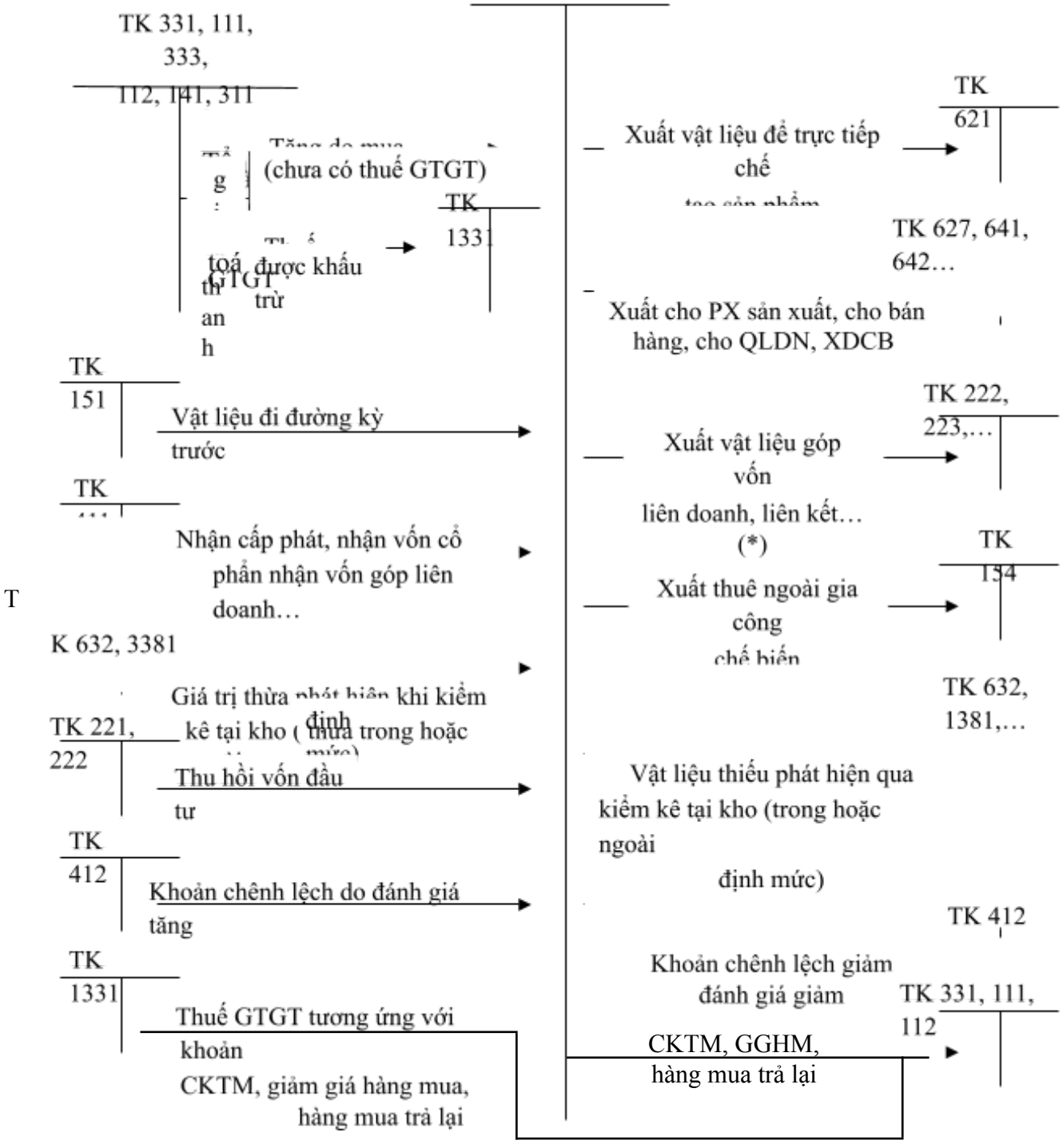
- Ở phòng kế toán: sau khi nhận được các chứng từ nhập kho – xuất kho, phiếu giao nhận chứng từ, kế toán kiểm tra hoàn chỉnh sau đó tính giá trị các chứng từ, tổng hợp số tiền các chứng từ nhập kho – xuất kho theo từng nhóm, từng danh điểm, từng loại vật tư và ghi vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu trên phiếu giao nhận chứng từ làm căn cứ lập bảng luỹ kế nhập – xuất – tồn. Căn cứ vào sổ số dư do thủ kho chuyển đến, kế toán ghi đơn giá hạch toán của từng nhóm vật tư trên sổ số dư và tính thành tiền, số liệu trên sổ số dư được đối chiếu với bảng nhập – xuất – tồn, số liệu trên bảng luỹ kế nhập – xuất – tồn được đối chiếu với sổ kế toán tổng hợp

1.3. Kế toán tổng hợp NVL – CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.1. Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kê khai thường xuyên.

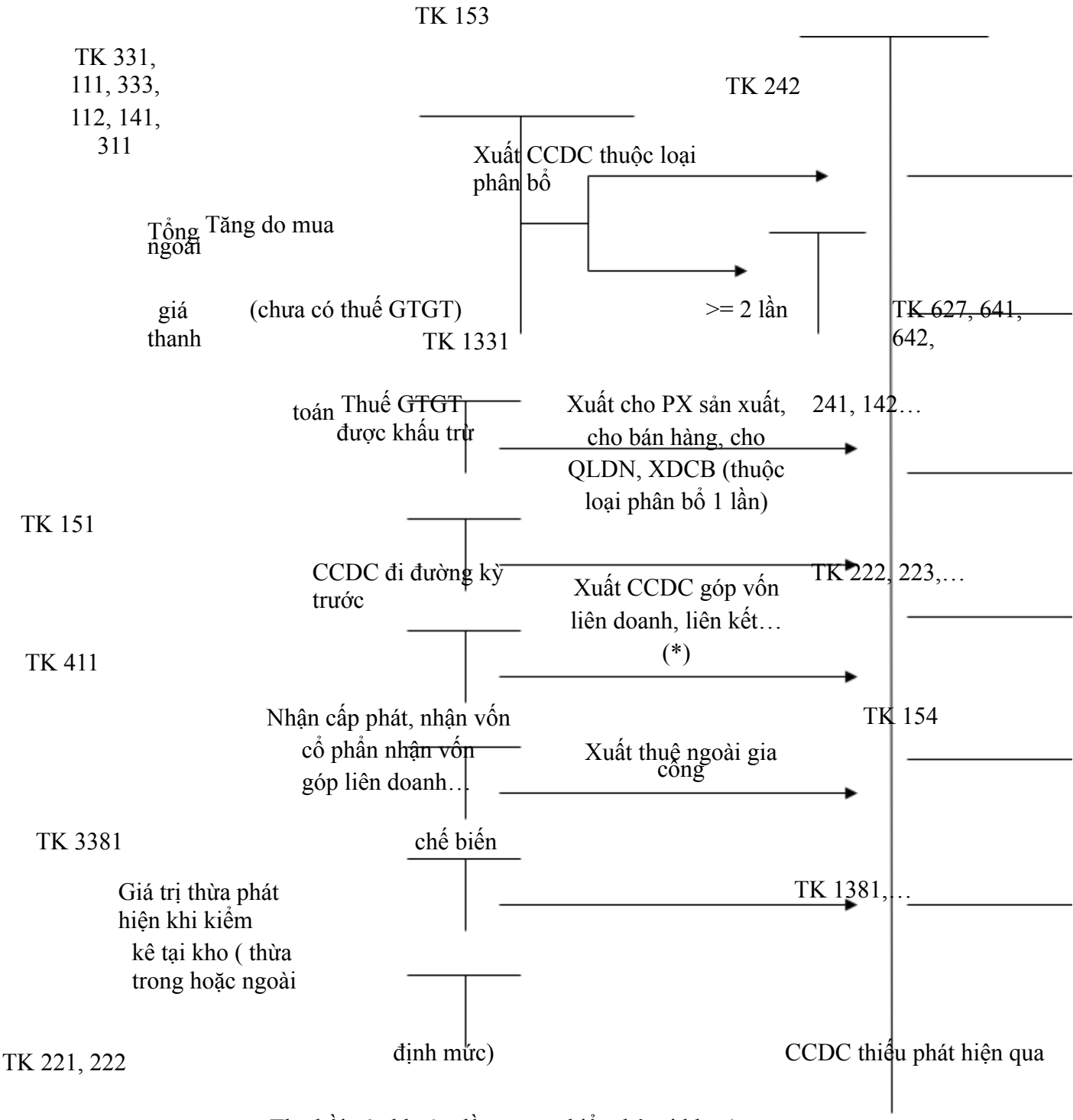
Sơ đồ 1.4 : kế toán biến động tăng, giảm nvl theo phương pháp kktx

TK 152


TK 331, 111, 333, 112, 141, 311
Tăng do mua (chưa có thuế GTGT)
TK 1331
Thuế GTGT được khấu trừ
TK 151
Vật liệu đi đường kỳ trước
TK
Nhận cấp phát, nhận vốn cổ phần nhận vốn góp liên doanh…
TK 632, 3381
Giá trị thừa phát hiện khi kiểm kê tại kho (thừa trong định mức)
TK 221, 222
Thu hồi vốn đầu tư
TK 412
Khoản chênh lệch do đánh giá tăng
TK 1331
Thuế GTGT tương ứng với khoản CKTM, giảm giá hàng mua, hàng mua trả lại
Xuất vật liệu để trực tiếp chế
TK 621
TK 627, 641, 642…
Xuất cho PX sản xuất, cho bán hàng, cho QLDN, XDCB
Xuất vật liệu góp vốn liên doanh, liên kết… (*)
TK 222, 223,…
Xuất thuê ngoài gia công chế biến
TK 154
TK 632, 1381,…
Vật liệu thiếu phát hiện qua kiểm kê tại kho (trong hoặc ngoài định mức)
TK 412
Khoản chênh lệch giảm đánh giá giảm
TK 331, 111, 112
CKTM, GGHM, hàng mua trả lại

1.3.2. Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Sơ đồ 1.5: Kế toán biến động tăng, giảm CCDC theo phương pháp KKTX

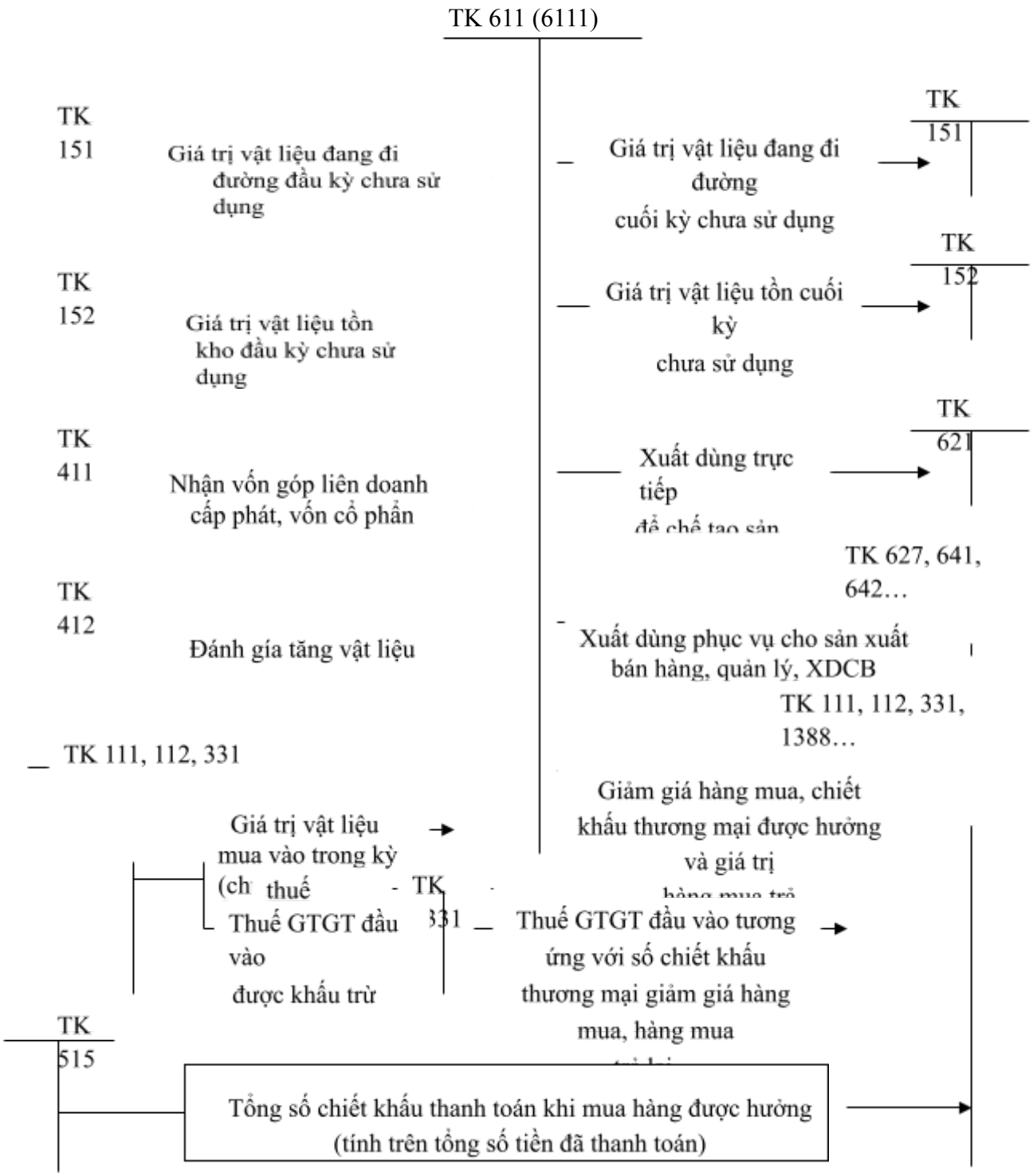

TK 153
TK 331, 111, 333, 112, 141, 311
TK 242
Xuất CCDC thuộc loại phân bổ
Tổng giá thanh toán
Tăng do mua ngoài (chưa có thuế GTGT)
TK 1331
>= 2 lần
TK 627, 641, 642,
Thuế GTGT được khấu trừ
Xuất cho PX sản xuất, cho bán hàng, cho QLDN, XDCB (thuộc loại phân bổ 1 lần)
241, 142…
TK 151
CCDC đi đường kỳ trước
TK 222, 223,…
Xuất CCDC góp vốn liên doanh, liên kết… (*)
TK 411
Nhận cấp phát, nhận vốn cổ phần nhận vốn góp liên doanh…
TK 154
Xuất thuê ngoài gia công chế biến
TK 3381
Giá trị thừa phát hiện khi kiểm kê tại kho (thừa trong hoặc ngoài định mức)
TK 1381,…
CCDC thiếu phát hiện qua kiểm kê tại kho (trong hoặc ngoài định mức)
TK 221, 222
Thu hồi các khoản đầu tư bằng công cụ dụng cụ
TK 412
Khoản chênh lệch do đánh giá tăng
Khoản chênh lệch giảm đánh giá giảm
TK 412
TK 1331
Thuế GTGT tương ứng với khoản CKTM, giảm giá hàng mua, hàng mua trả lại

TK 331, 111, 112

1.4. Kế toán tổng hợp NVL – CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ

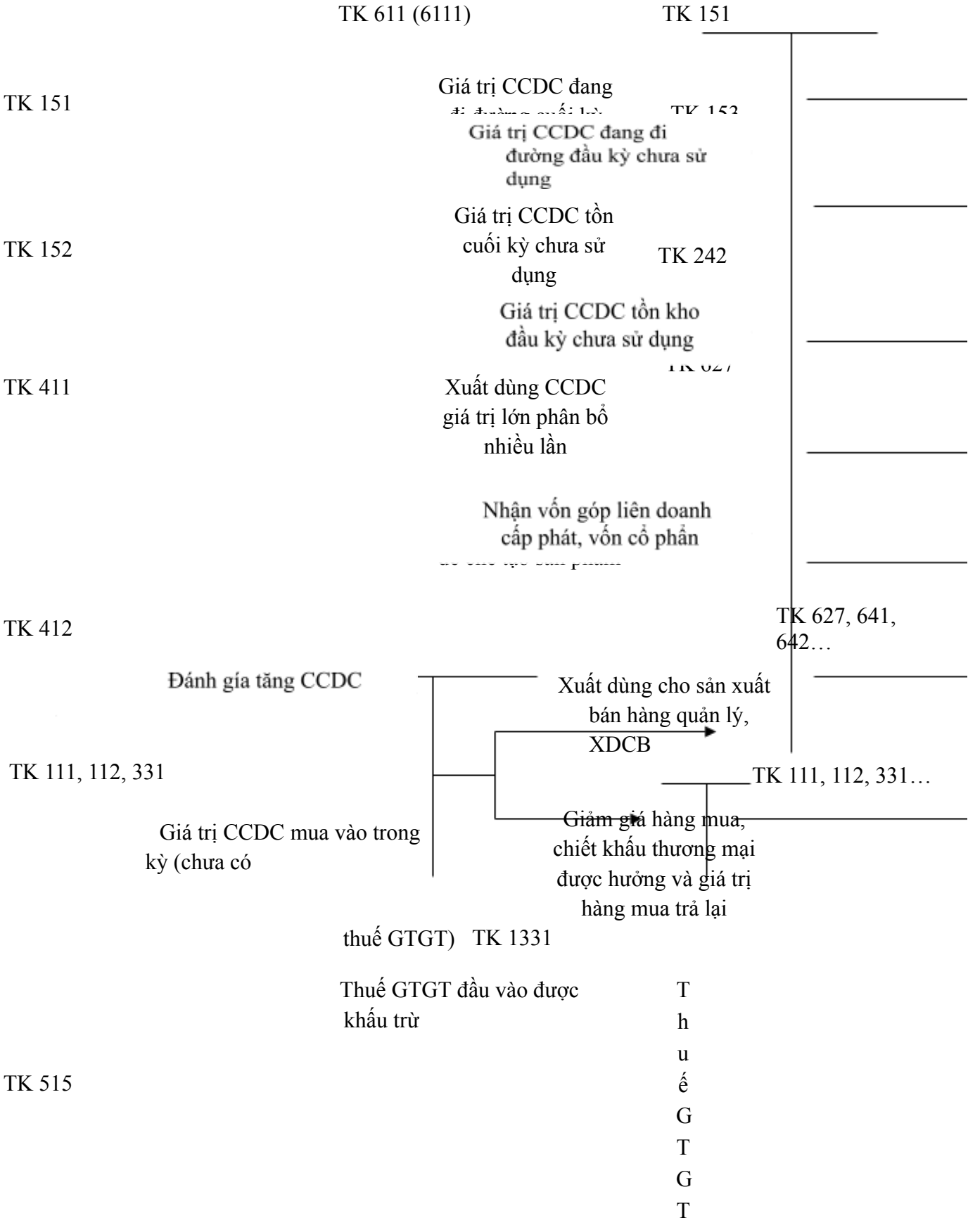
1.4.1. Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Sơ đồ 1.6: Kế toán tổng hợp NVL theo phương pháp kiểm kê định kỳ


TK 611 (6111)
TK 151
Giá trị vật liệu đang đi đường đầu kỳ chưa sử dụng
TK 152
Giá trị vật liệu tồn kho đầu kỳ chưa sử dụng
TK 411
Nhận vốn góp liên doanh cấp phát, vốn cổ phần
TK 412
Đánh gía tăng vật liệu
TK 111, 112, 331
Giá trị vật liệu mua vào trong kỳ (ch
thuế
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
TK 515
Tổng số chiết khấu thanh toán khi mua hàng được hưởng (tính trên tổng số tiền đã thanh toán)
Giá trị vật liệu đang đi đường cuối kỳ chưa sử dụng
TK 151
Giá trị vật liệu tồn cuối kỳ chưa sử dụng
TK 152
Xuất dùng trực tiếp
TK 621
TK 627, 641, 642…
Xuất dùng phục vụ cho sản xuất bán hàng, quản lý, XDCB
TK 111, 112, 331, 1388…
Giảm giá hàng mua, chiết khấu thương mại được hưởng và giá trị
TK 331
Thuế GTGT đầu vào tương ứng với số chiết khấu thương mại giảm giá hàng mua, hàng mua

1.4.2. Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

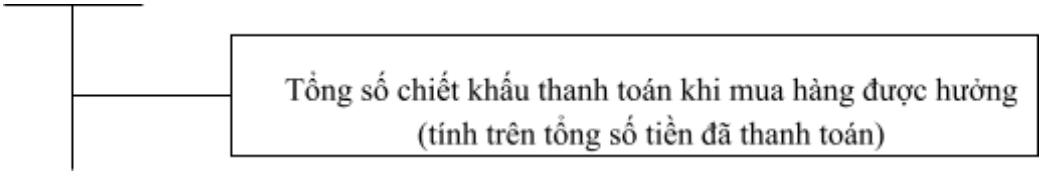
Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ



đầu vào tương ứng với số chi

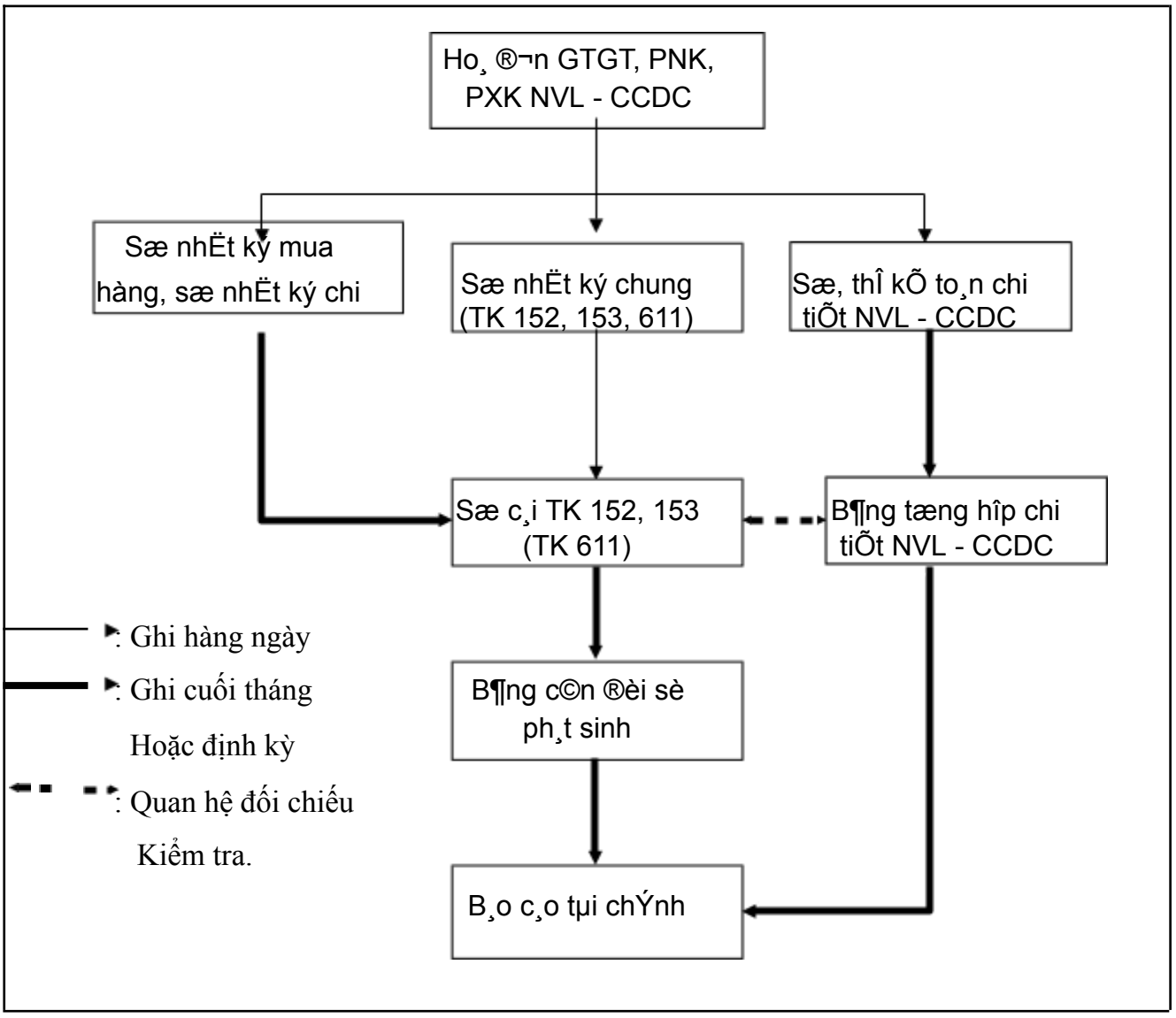
ết khấu thương mại giảm giá

hàng mua, hàng mua trả lại, …



1.5. Các hình thức ghi sổ kế toán

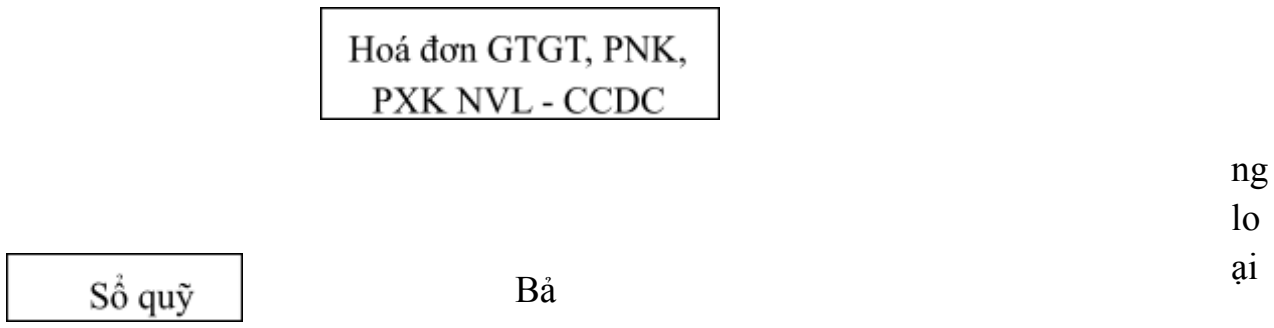
1.5.1 .Hình thức kế toán nhật ký chung



Sơ đồ 1.8: Hình Thức kế Toán nhật ký chung

- Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC để ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ NKC. Sau đó căn cứ vào các số liệu đã ghi trên sổ NKC để ghi vào sổ cái TK 152, 153 (TK 611). Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC thì đồng thời với việc ghi sổ NKC các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ, thẻ kế toán NVL – CCDC.
- Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC, phiếu chi, phiếu thu được dùng làm căn cứ ghi sổ và ghi vào sổ nhật ký mua hàng, sổ nhật ký chi tiền, sổ nhật ký thu tiền, lấy số liệu để ghi vào sổ cái các TK 152, 153 (TK 611).
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên các sổ cái, TK 152, 153 (TK 611) để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp với số liệu ghi trên sổ cái TK 152, 153 (TK 611) và lập bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC) được dùng để lập báo cáo tài chính)
- Về nguyên tắc: tổng số PS Nợ và tổng số PS Có trên bảng cân đối số PS phải bằng tổng số PS Nợ và tổng số PS Có trên sổ NKC

1.5.2 .Hình thức kế toán nhật ký sổ cái



Sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL - CCDC

Bảng tổng hợp chi tiết NVL - CCDC

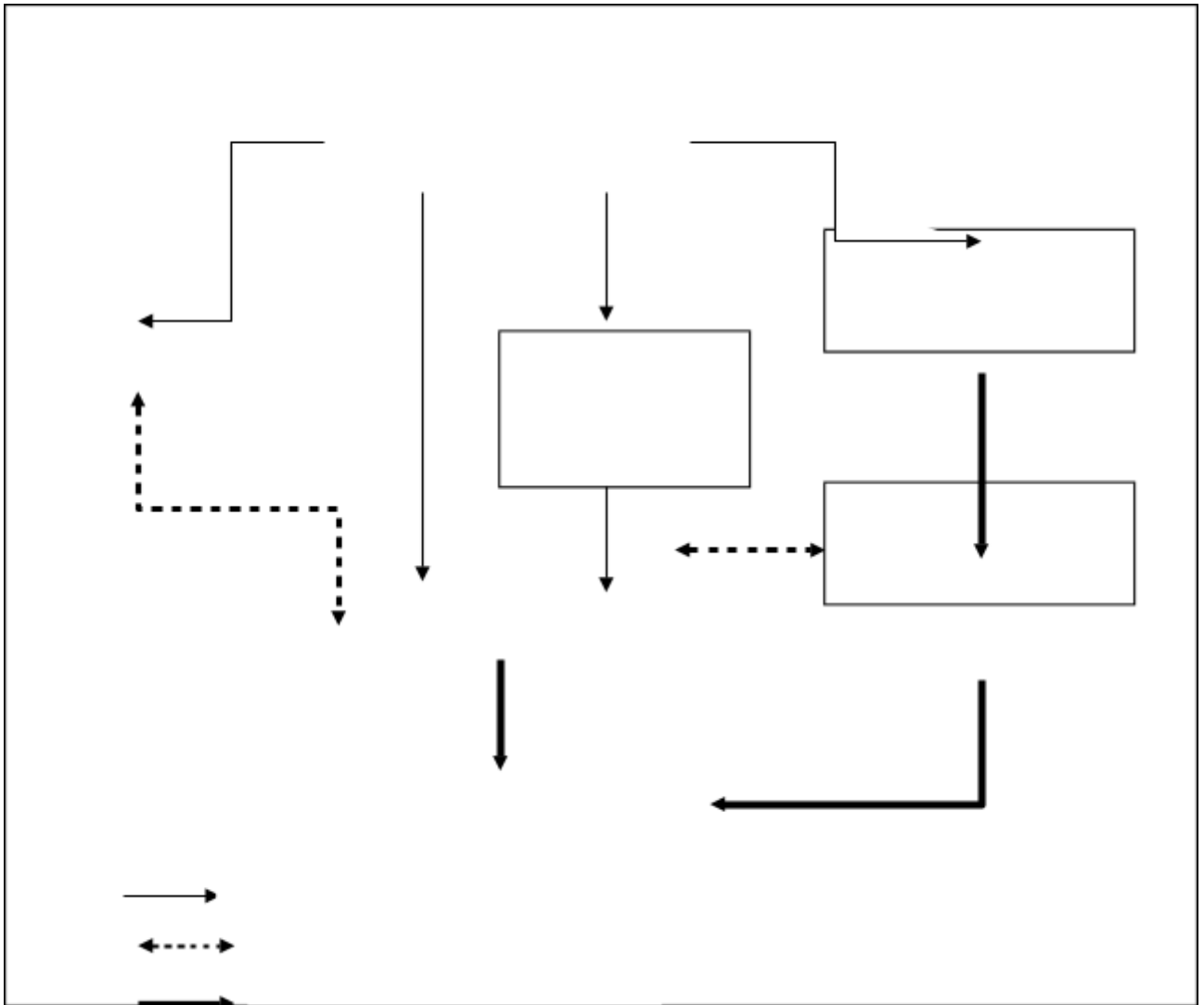
NHẬT KÝ SỔ CÁI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ghi hàng ngày

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Ghi cuối tháng



Sơ đồ 1.9: HÌnh thức Kế toán nhật ký sổ cái

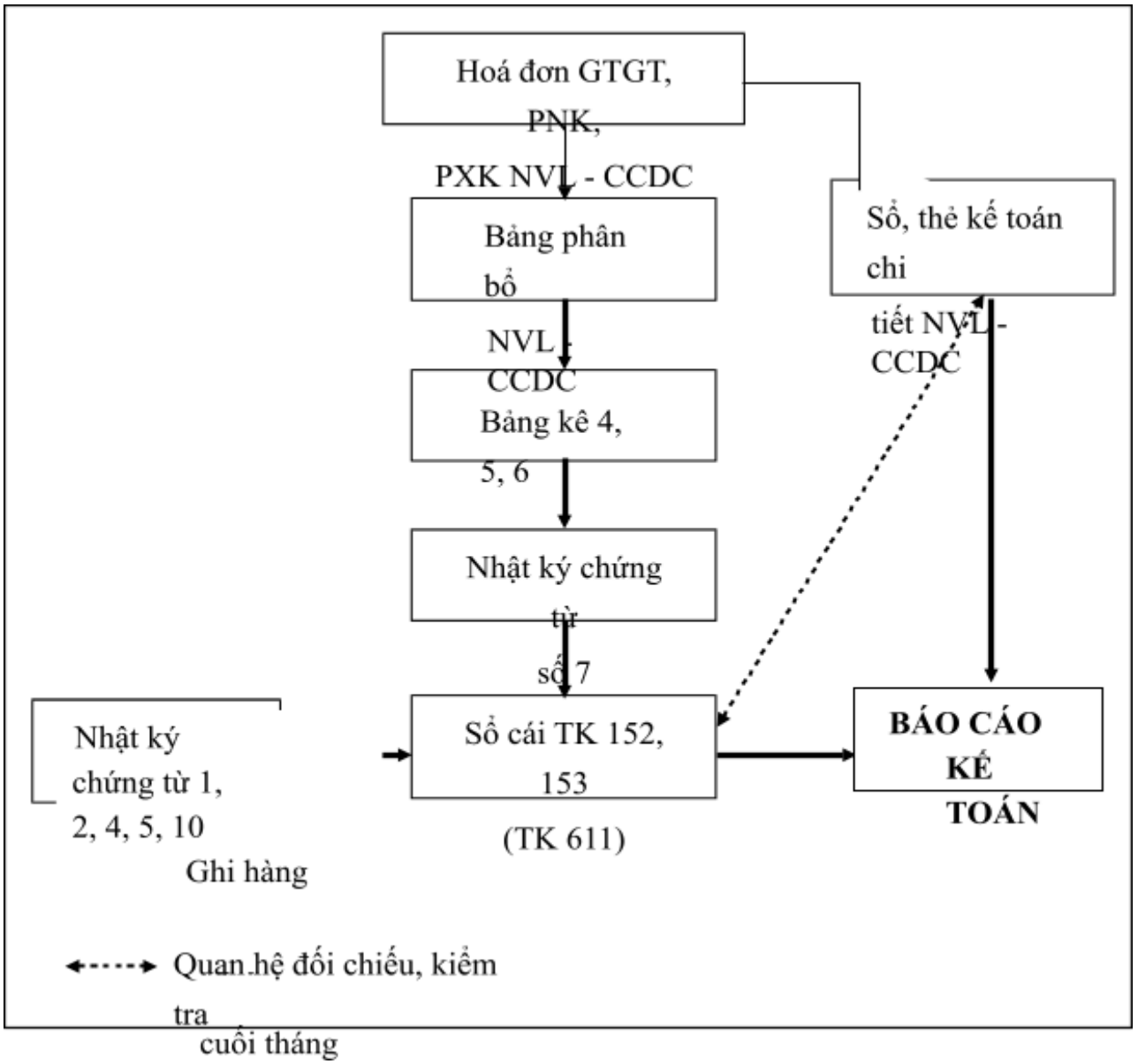
- Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác minh các TK ghi Nợ và TK ghi Có để ghi vào nhật ký sổ cái. Số liệu của mỗi hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC được ghi một dòng ở cả hai phần, phần nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp NVL – CCDC được lập cho những chứng từ như PNK, PXK NVL – CCDC phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ từ một đến ba ngày.
- Hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC, bảng tổng hợp NVL – CCDC sau khi đã ghi sổ nhật ký sổ cái được dùng làm căn cứ để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC
- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ các hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC, phiếu thu, phiếu chi đã phát sinh trong tháng vào sổ nhật ký sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số PS ở phần nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng TK 152, 153 ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng PS cuối tháng căn cứ vào số PS tháng trước và số PS tháng này tính ra số PS luỹ kế từ đầu quý đến cuối tháng. Căn cứ vào số dư đầu tháng, đầu quý và số PS trong tháng, kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng TK 152, 153 trên nhật ký sổ cái.
- Khi kiểm tra đối chiếu số cộng cuối tháng, cuối quý trong sổ nhật ký sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền của cột PS ở phần nhật ký = Tổng số PS Nợ của tất cả các TK = Tổng số PS Có của tất cả các TK

Tổng số dư Nợ các TK = Tổng số dư Có các TK

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC cũng phải được khoá sổ để cộng số PS Nợ, số PS Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số lượng khoá sổ của các đối tượng lập bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC cho TK 152, 153. Số liệu trên bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC được đối chiếu với số PS Nợ, số PS Có và số dư cuối tháng của TK 152, 153 trên sổ nhật ký sổ cái
- Số liệu trên sổ nhật ký sổ cái và số liệu trên bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC sau khi đã khoá sổ được kiểm tra đối chiếu nếu khớp và dùng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính

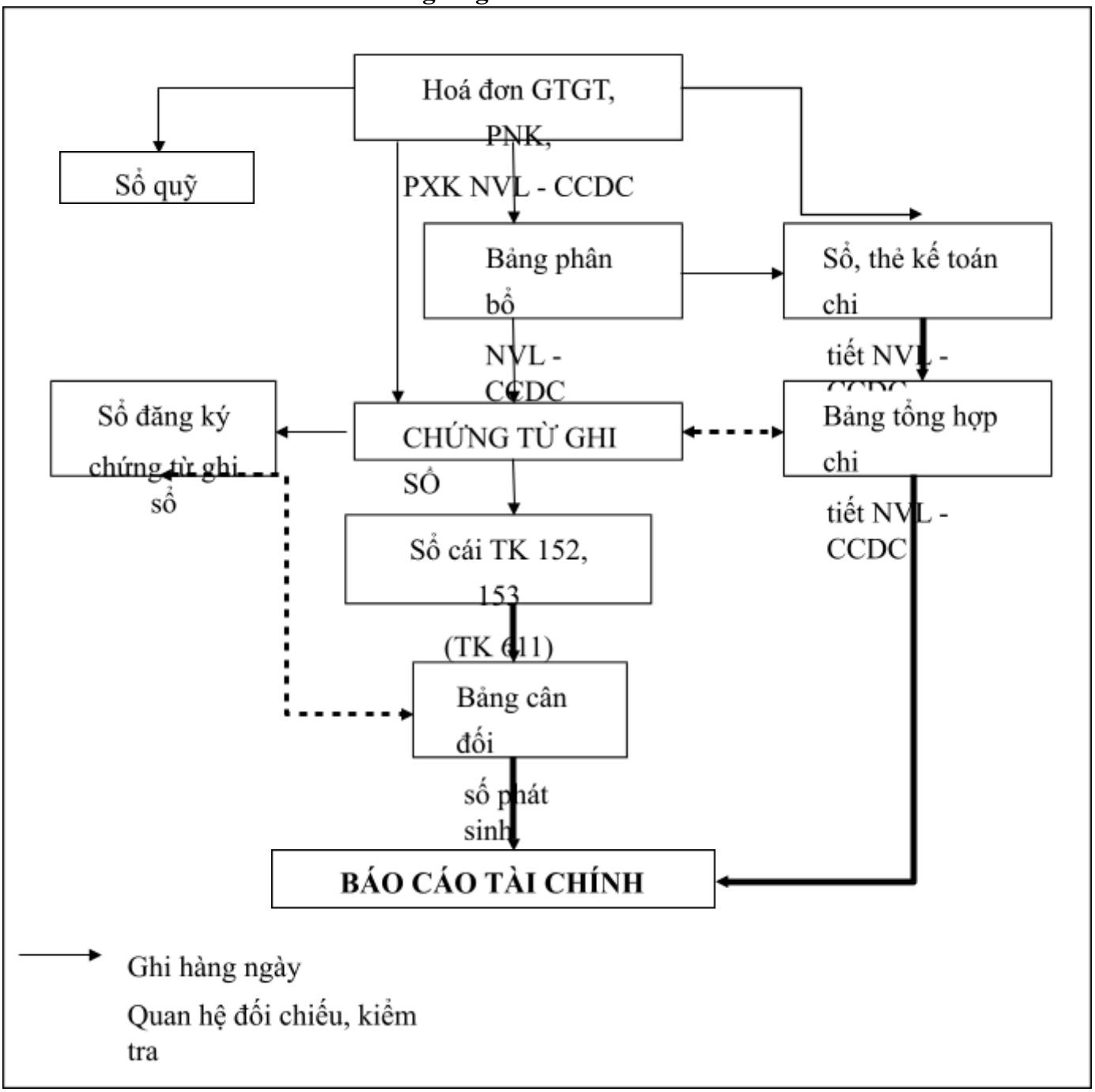
1.5.3 .H*ình thức kế toán nhật ký chứng t*ừ



Sơ đồ 1.10 : Hình thức kế toán nhật ký chứng từ

- Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC đã được kiểm tra lấy số liệu để ghi trực tiếp vào nhật ký chứng từ số 7 và bảng kê 4, 5, 6, sổ chi tiết NVL – CCDC
- Đối với các loại CCDC phân bổ một lần hoặc nhiều lần hoặc PS thì các loại PXK CCDC trước hết được tập hợp và phân loại trong bảng phân bổ CCDC, sau đó lấy số liệu kết quả trong bảng phân bổ NVL – CCDC để ghi vào các bảng kê 4, 5, 6 và nhật ký chứng từ số 7
- Đối với các nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê 4, 5, 6, sổ chi tiết NVL – CCDC thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê 4, 5, 6, sổ chi tiết NVL – CCDC, cuối tháng chuyển số liệu vào nhật ký chứng từ 1, 2, 4, 5, 7, 10
- Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ, kiểm tra đối chiếu số liệu trên các nhật ký chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC, bảng tổng hợp NVL – CCDC và lấy số liệu tổng cộng của các nhật ký chứng từ để ghi trực tiếp vào sổ cái TK 152, 153 (TK 611).
- Đối với các loại PNK, PXK NVL – CCDC có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC thì được ghi trực tiếp vào sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC. Cuối tháng cộng sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC và căn cứ vào sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC để lập bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC theo từng TK 152, 153 để đối chiếu với sổ cái TK 152, 153.
- Số liệu tổng cộng ở sổ cái TK 152, 153 và số liệu trong sổ nhật ký chứng từ 1, 2, 4, 5, 7, 10, bảng kê 4, 5, 6 và bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.5.4 .Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi cuối tháng

Sơ đồ 1.11: hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

- Hàng ngày căn cứ vào các hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC đã được kiểm tra để dùng làm căn cứ ghi sổ kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng làm căn cứ để ghi sổ cái TK 152, 153 (TK 611). Các hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL – CCDC sau khi làm căn cứ để lập chứng từ ghi sổ còn được dùng để làm căn cứ ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC.
- Cuối tháng phải khoá sổ, tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế PS trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số PS Nợ, tổng số PS Có và số dư của từng TK 152, 153 trên sổ cái TK 152, 153. Căn cứ vào sổ cái TK 152, 153 để lập bảng cân đối số PS.
- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái TK 152, 153 và bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết NVL – CCDC) được dùng để lập báo cáo tài chính.
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra phải đảm bảo tổng số PS Nợ và tổng số PS Có của tất cả các TK trên bảng cân đối số PS phải bằng nhau và bằng tổng số tiền PS trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của tất cả các TK trên bảng cân đối số PS phải bằng nhau và số dư của TK 152, 153 trên bảng cân đối số PS phải bằng số dư của TK 152, 153 tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết NVL – CCDC.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN NVL – CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về công ty TNHH Excado Việt Nam

2.1.1 .Đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh ở công ty TNHH Excado Việt Nam

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Excado Việt Nam

❖ Giới thiệu doanh nghiệp

Tên chính thức: Công Ty TNHH Excado Việt Nam.

Tên giao dịch của công ty: EXCADO VIETNAM CO.,LTD.

Địa chỉ: số 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội, Việt Nam.

Điện Thoại: 04.3678.2177

Fax: 04.3678.2155 Mã số Thuế: 0101101910.

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty bắt đầu đi vao hoạt động từ khoảng 5/1998 cho đên nay. Công ty đã trải qua biết bao thăng trầm. hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực xây công ty đã vận dụng hết khả năng và kinh nghiệm sẵn có của mình để tìm kiếm khách hàng đấu thầu các công trình lớn với mong muốn tăng lợi nhuận và phát triển công ty. Từ đó khẳng định được vị trí của mình trong thị trường xây dựng cầu đường tạo sự tin tưởng dối với khách hàng. Cũng như tạo niềm tin của cán bộ công nhân viên đối với công ty, từ đó tạo mối liên hệ khăng khít đoàn kết thống nhất, nhằm đưa Công ty phát triển lớn mạnh

Doanh nghiệp hoạt động theo phương thức hạch toán độc lập tự trang trải về mặt tài chính đảm bảo giải quyết mối quan hệ h xã hội, lợi ích doanh nghiệp và h của giữa lợi ic lợi ích của người lao động. Trong người lao động vẫn là động đó coi trọng lợi ić

lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển và lớn mạnh của Doanh nghiệp. Điều đó được thể hiện qua kết quả hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp trong những năm gần đây

✓ Công ty được ra đời và tồn tại khi nhu cầu về xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông thuỷ lợi là rất lớn, vì vậy ban Giám Đốc và các công nhân viên trong công ty đã nỗ lực phấn đấu xây dựng và sản xuất để hoàn

thành tốt đạt chỉ tiêu và đúng tiến độ các công trình thi công.

- ✓ Được cấp giấy đăng ký kinh doanh số 0101101910.
- ✓ Tổng số vốn là 3.100.000.000đ.
- ✓ Hình thức sở hữu vốn là :số vốn này được đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty.
- ✓ Trong đó vốn cố định 3.100.000.000đ.
- ✓ Với vốn tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh đến ngày 31/03/*2013* là: 20.150.000.000đ.
- ✓ Các vốn lưu động khác là: 20.150.000.000đ.

Luôn xác định thường xuyên trong quá trình sản xuất ở cả 3 khâu: Dự trữ, sản xuất và lưu thông.

Biểu số 2.1: bảng báo cáo kết quả kinh doanh 2010-2013

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2010-2013

CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

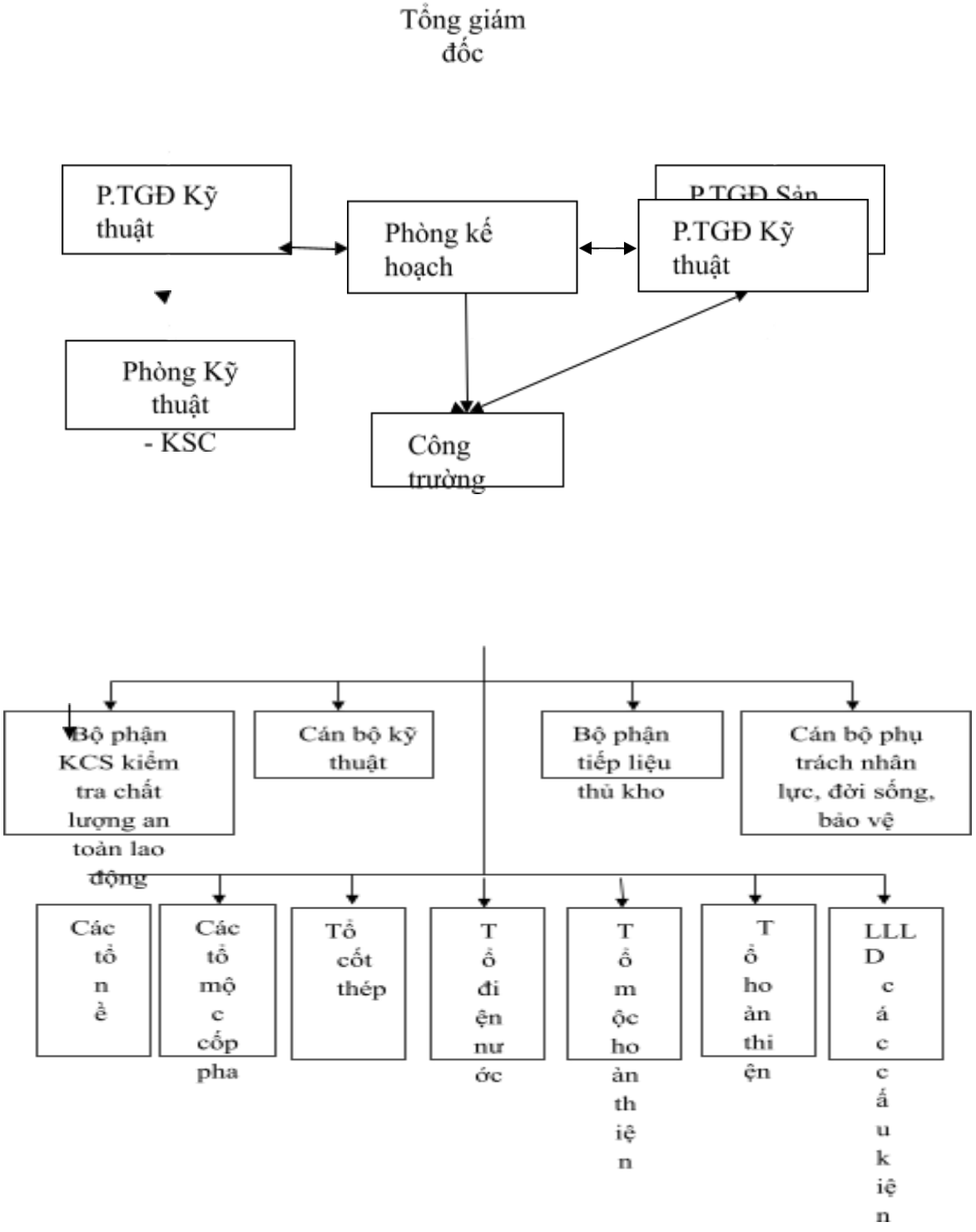
Đơn vị tính: 1,000 VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu	28.232.256	28.831.020	46.955.889
Lợi nhuận trước thuế	175.457	252.600	379.734
Lợi nhuận sau thuế	150.893	181.900	326.571
Số lao động bình quân	523	544	546
Tổng chi phí sản xuất	28.056.808	28.578.420	46.576.155

CKTM, GGHM,
hàng mua trả lại

2.1.1.2. Đặc điểm tổ chfíc quản lý và tổ chfíc kinh doanh của công Ty TNHH Excado Việt Nam

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý:



Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy quản lý của công ty:

Hội đồng quản trị: Do các cổ đông góp vốn bầu ra, có quyền hạn và trách nhiệm giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm cao nhất về mọi hoạt động của công ty.

Tổng Giám đốc điều hành: phải chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý và SXKD của DN. Giám đốc điều hành trực tiếp điều hành các hoạt động SXKD, giúp cho giám đốc điều hành là 2 phó giám đốc. Các phó giám đốc có trách nhiệm cung cấp thông tin giúp giám đốc ra quyết định một cách chính xác kịp thời.

Bộ máy quản lý của công ty gồm 3 phòng ban và 6 Xí nghiệp, đội và phân xưởng sản xuất.

Các phòng chức năng: Thực hiện nhiệm vụ chức năng tham mưu cho giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh về từng mặt, được sự điều hành của giám đốc và các phó giám đốc.

Phòng tổ chức hành chính: Tham mưu cho giám đốc về công tác quản lý sử dụng lao động, an toàn lao động, quản lý hồ sơ, quản lý con dấu của công ty. Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, bảo vệ tài sản của công ty, chăm lo sức khoẻ cho cán bộ công nhân viên... và các mặt hành chính của công ty.

Phòng kế toán: Giúp giám đốc về công tác sử dụng vốn và tài sản, tổ chức hạch toán toàn bộ quá trình SXKD, lập báo cáo tài chính, thực hiện chức năng giám sát bằng tiền trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tại công ty bộ máy kế toán của công ty được phân công, với các lao động kế toán làm việc đầy đủ với phần hành kế toán, bao gồm:

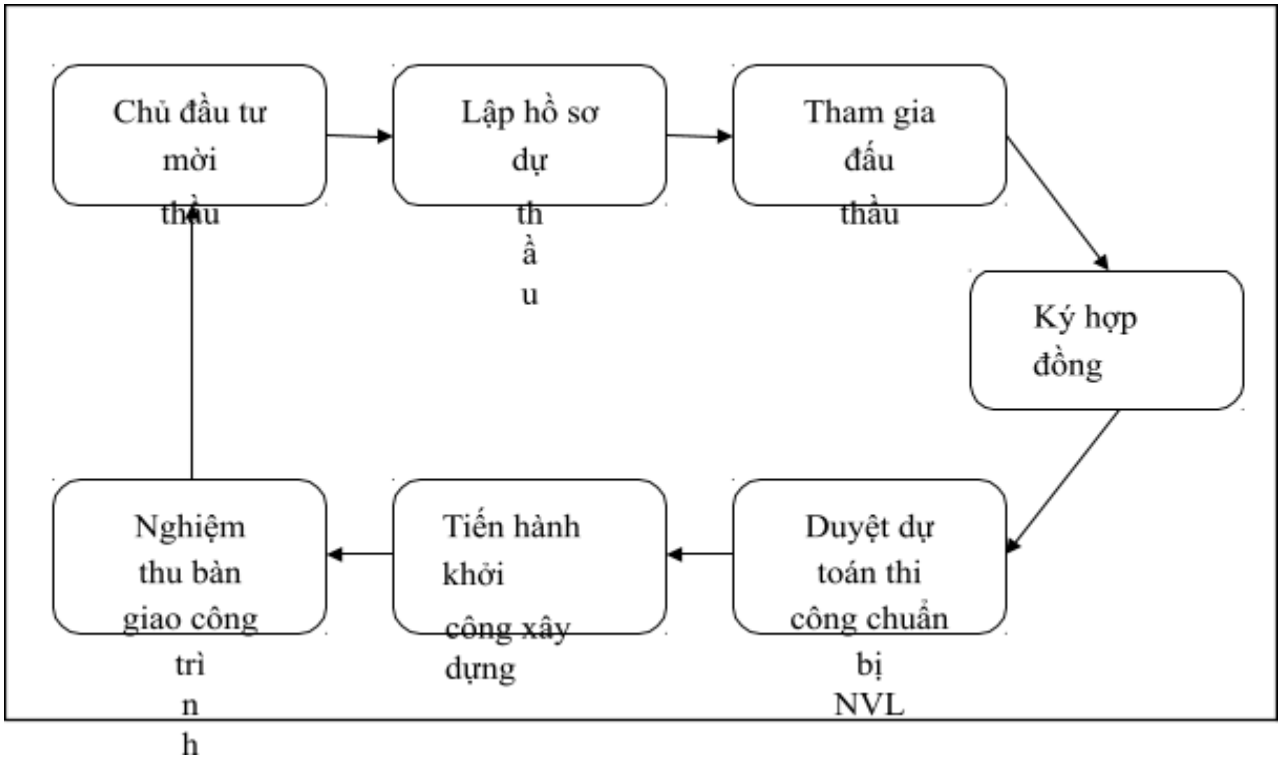
- Kế toán thanh toán và ngân hàng
- Kế toán thuế và tiền lương – BHXH.
- Kế toán vật tư và tổng hợp chi phí tính giá thành xác định kết quả.

Việc tổ chức bộ máy kế toán của công ty như trên là phù hợp với điều kiện của công ty, đảm bảo được tính khả thi của chế độ kế toán trong thực tiễn hoạt động của công ty, giúp ích cho việc cung cấp thông tin cho quản lý và nâng cao SXKD. Trên góc độ tổ chức công tác kế toán, việc tổ chức bộ máy kế toán như trên đảm bảo nguyên tắc đối chiếu, kiểm tra của kế toán và không vi phạm nguyên tắc.

Phòng kỹ thuật: Lập hồ sơ dự thầu tuyển dụng, đấu thầu, tổ chức kiểm tra các tổ, đội thành viên, các công trường về chất lượng công trình, đào tạo công nhân kỹ thuật, tổ chức nâng bạc cho công nhân. Xây dựng giá thảnh lập hồ sơ dự thầu, thương thảo hợp đồng nhận thầu xây lắp A – B, lập dự toán thi công để giao khoán nội bộ, thống kê báo cáo tiến độ thực hiện giá trị xây lắp theo từng giai đoạn.

Các đội xưởng: Với bộ máy đơn giảm gọn nhẹ đã đáp ứng được phần nào của hoạt động SXKD của các đội, xưởng phải tự mình đảm nhận kế hoạch vật tư xây dựng công trình, đảm bảo kỹ thuật, tiến độ thi công, thực hiện SXKD với kết quả cao nhất, với chi phí thấp nhất và chịu sự chỉ đạo của ban giám đốc, đồng thời đảm nhận chức năng cung cấp thông tin cần thiết cho các phòng ban có liên quan khi có yêu cầu.

Tổ chức hệ thống sản xuất, quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm



Sơ đồ 2.2: Tổ chức hệ thống sản xuất

Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong hệ thống sản xuất:

❖ **Chỉ huy thi công có trách nhiệm và thẩm quyền**

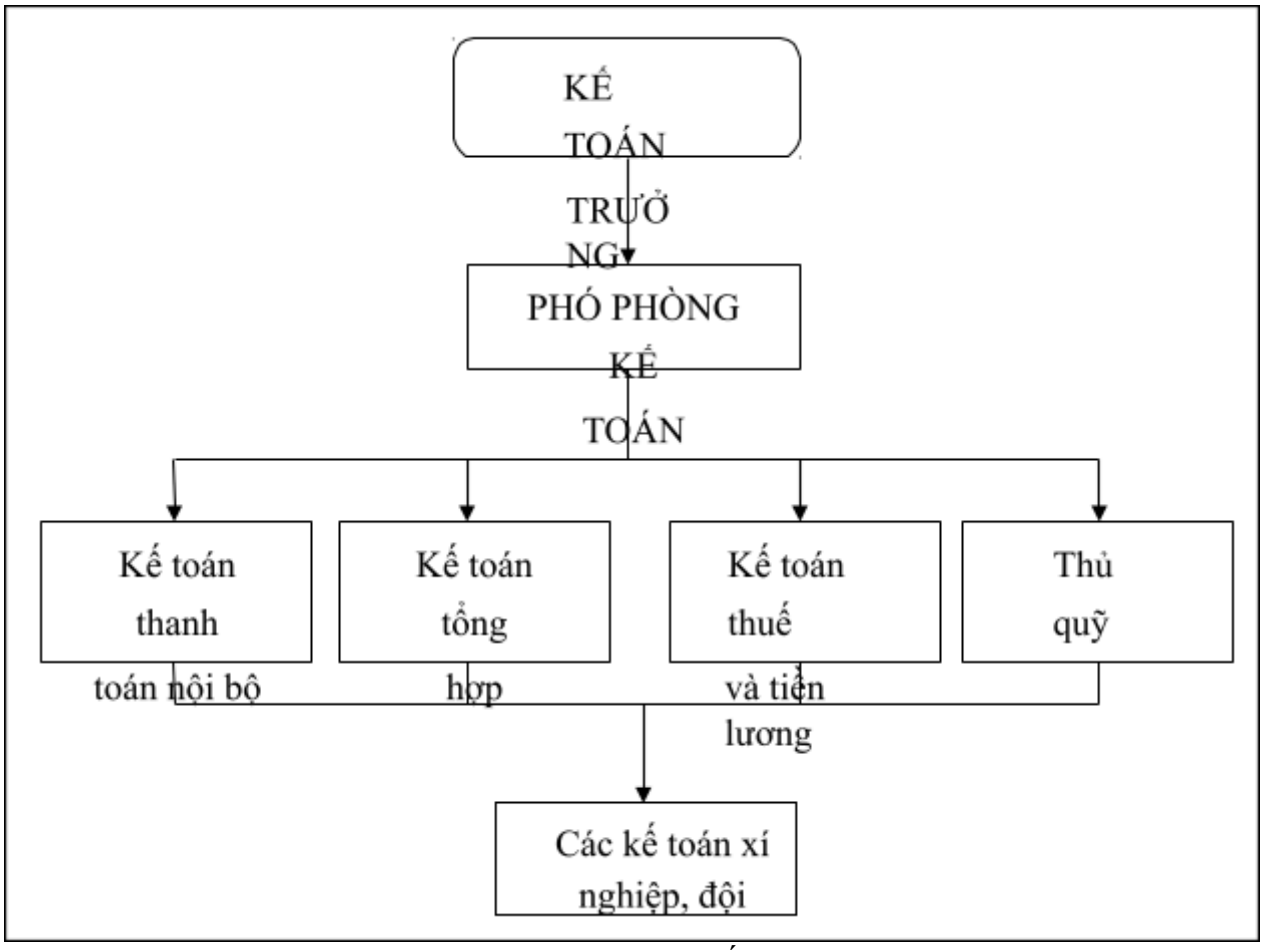
- Chịu trách nhiệm trước Công ty và Nhà nước về toàn bộ kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động công trình mình tổ chức thi công.

- Phát hiện và đề nghị sửa đổi những sai sót trong đồ án thiết kế thi công công trình được giao.
- Lập và đăng ký, báo cáo duyệt phương án, tiến độ thi công trước khi triển khai thi công.
- Tổ chức thi công theo phương án đã duyệt. Thực hiện thi công theo đúng quy trình, quy phạm đảm bảo an toàn lao động.
- Đình chỉ thi công, báo cáo đội trưởng và giám đốc Công ty đối với tổ sản xuất vi phạm kỹ thuật thi công, quy trình, quy phạm kỹ thuật hoặc chất lượng vật tư và an toàn lao động không đảm bảo.
- Chịu trách nhiệm khai thác, đưa vào sử dụng các vật tư đảm bảo chất lượng.
- Tổ chức nghiêm. thu với tổ sản xuất, với thầu phụ về chất lượng, kỹ thuật các khối lượng thực hiện theo phần việc, công đoạn...
- Bảo quản và sử dụng các thiết bị, vật tư, phương tiện thi công theo phương án thi công
- Phải đăng ký công trình chất lượng cao, chất lượng tốt ngay từ khi công trình bắt đầu thi công. Có biện pháp phương án tổ chức để nâng cao chất lượng công trình (Công ty chỉ xét thưởng khi đã có đăng ký).
- Thực hiện và áp dụng các công nghệ tiên tiến, các vật liệu mới vào thi công.
- Tuân thủ quản lý, kiểm tra giám sát của Công ty và Đội đã quy định về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động công trình được phụ trách thi công.
- Chịu trách nhiệm về thanh quyết toán , kiểm toán công trình, thu hồi công nợ có sự trợ giúp của Giám đốc Công ty và các phòng ban gúp việc Giám đốc.
- Đảm bảo chi trả lương cho công nhân theo đúng quy định mức lao động. Tiền lương và thu nhập hàng tháng lớn hơn mức quy định của Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm và phải có đầy đủ bản giao khoán đúng thủ tục, quy định với người lao động. Nếu để đời sống công nhân tham gia thi công công trình của mình thiếu việc làm, thu nhập thấp, hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Chỉ huy công trường.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của đoàn thể quần chúng về việc thực hiện các nội quy, quy chế của Công ty, việc đảm bảo quyền lợi chính đáng và chế độ chính sách đối với người lao động.

2.1.2 .Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong công ty TNHH Excado Việt Nam

2.1.2.1 Bộ máy kế toán tại công ty TNHH Excado Việt Nam

Sơ đồ 2.3: Tổ chức bộ máy kế toán:



Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy kế toán:

- Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc thực hiện pháp lệnh kế toán thống kê, điều lệ sản xuất kinh doanh của công ty ..Báo cáo tình hình tài chính của công ty cho giám đốc.
- Bộ phận kế toán vật tư, tài sản cố định, thống kê sản lượng có nhiệm vụ: ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản, nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ dụng cụ. Ghi chép phản ánh tổng hợp số liệu về tăng giảm TSCĐ, tình hình trích khấu hao và phân bổ khấu hao vào quá trình SXKD của công ty, báo cáo thống kê định kỳ.
- Bộ phận kế toán thanh toán , lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, kế toán vốn bằng tiền : có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu, chi tiền mặt, các khoản thanh

toán với người bán , tổng hợp số liệu từ các đội gửi lên để phối hợp với các bộ phận khác tính toán lương , phụ cấp cho CBCNV, trích BHXH theo chế độ quy định.

- Bộ phận kế toán thuế, công nợ, cổ phần: Bộ phận này có nhiệm vụ tập hợp các loại thuế để thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, thanh toán các khoản phải trả, thống kê tổng số cổ phần và báo cáo lợi tức của mỗi cổ phần trước đại hội đồng cổ đông.
- Bộ phận kế toán tổng hợp, phân tích kiểm tra số liệu: có nhiệm vụ tổng hợp tất cả các số liệu ở các bộ phận , phân tích kiểm tra và báo cáo với kế toán trưởng .

2.1.2.2 .Chế độ kế toán áp dụng tại công ty TNHH Excado Việt Nam .

Chế độ kế toán: công ty thực hiện theo chế độ kế toán doanh nghiệp, ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐBTC ngày 20/02/2006 của bộ trưởng bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán của bộ tài chính.

Kì kế toán: công ty thực hiện kì kế toán theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Kì báo cáo tài chính theo năm dương lịch

Đơn vị sử dụng tiền tệ: công ty thực hiện ghi sổ và lập báo cáo bằng đồng Việt Nam. Việc quy đổi, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá”

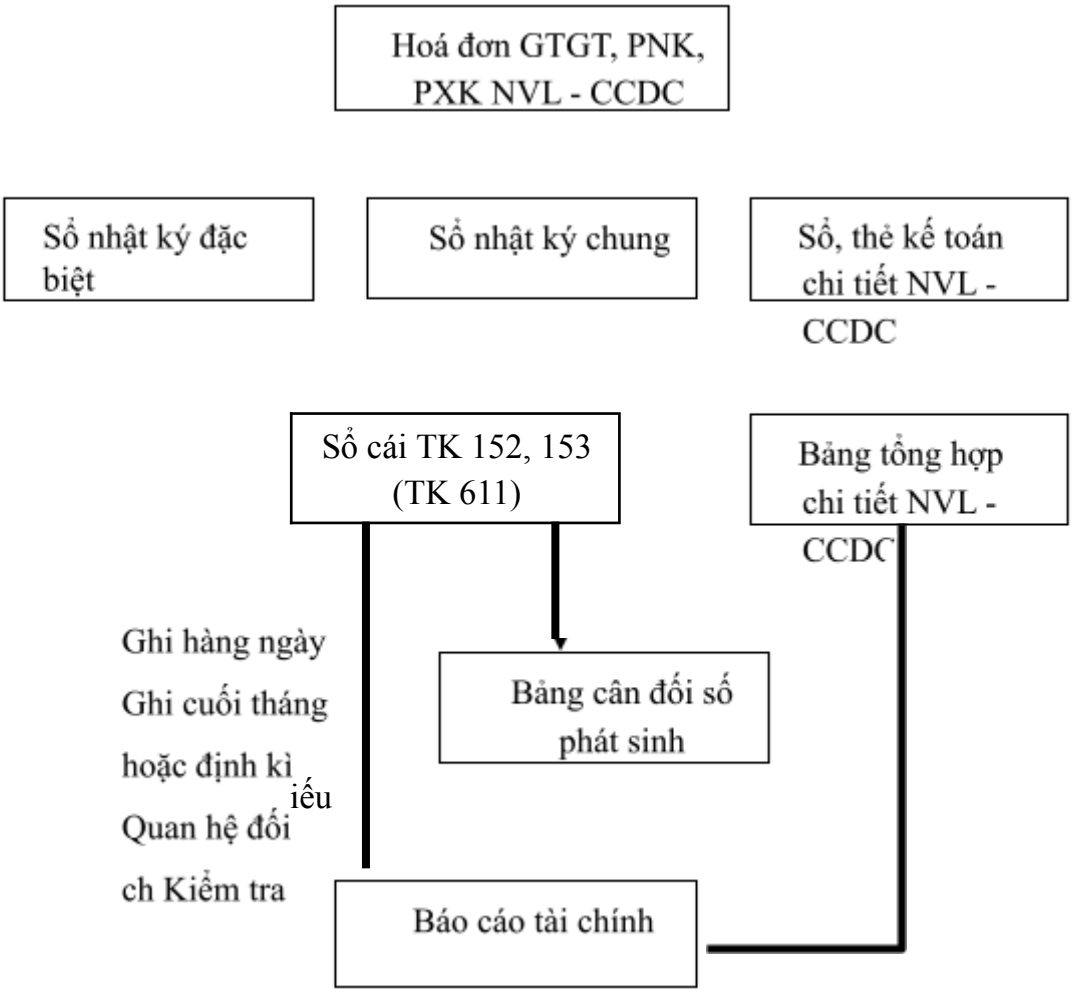
Phương pháp kế toán hàng tồn kho: để đảm bảo và theo dõi cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời chính xác, công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song.

Phương pháp tính giá vật tư: công ty sử dụng phương pháp nhập trước xuất trước

Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định: các tài sản cố định tại công ty sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

Phương pháp kê khai và nộp thuế GTGT: công ty thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty TNHH Excado Việt Nam là hình thức "NHẬT KÝ CHUNG"



Sơ đồ 2.4: Hình Thức ghi sổ nhật ký chung công ty áp dụng

2.2. Thực trạng kế toán NVL – CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam

2.2.1.1 .Đặc điểm NVL - CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam

❖ Dặc điểm NVL-CCDC.

Công ty TNHH Excado việt nam là một trong những doanh nghiệp phục vụ trong ngành xây dựng tại Việt Nam. Sản phẩm của công ty là những công trình xây dựng... Do đặc điểm của các công trình về quy mô, thiết kế… là khác nhau nên đặc điểm nguyên vật lệu công cụ dụng cụ của công ty cũng rất đa dạng và phong phú như các loại vật liệu: Gạch, đá, cát , xi măng…. Các loại máy chuyên dụng cho xây dựng như máy đầm máy phun sơn… các loại thiết bị , quần áo bảo hộ cho công nhân…

NVL-CCDC tại công ty không những đa dạng về chủng loại và quy cách mà hơn nữa do đặc thù trong ngành xây dựng nên vật liệu tại công ty còn đa dạng về màu sắc tính chất. với cùng một loại NVL_CCDC còn chia nhỏ ra thành nhiều loại nhỏ hơn tùy với mục đích nhu cầu sử dụng khác nhau, tùy theo yêu cầu của công trình xây dựng mà nhu cầu về chủng loại NVL-CCDC là khác nhau.

Cũng như trong bất kỳ doanh nghiệp sản xuất khác nguyên vật liệu tại công ty cũng mang các đặc điểm chung là: là tài sản dự trữ thuộc tài sản ngắn hạn, là đối tượng lao động một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh (đối tượng lao động, tư liệu lao động và lao động sống) là cơ sở vật chất hình thành nên sản phẩm mới.

Trong tổng chi phí để sản xuất ra các loại sản phẩm tại Công ty TNHH Excado việt nam thì chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất (65 – 75% tổng giá thành), đặc biệt là nguyên liệu chính. Do vậy, khi có biến động nhỏ về chi phí nguyên vật liệu thì sẽ có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công ty.

❖ *Phân loại NVL*

Trong công ty TNHH Excado việt nam nguyên vật liệu bao gồm nhiều thứ, nhiều chủng loại khác nhau. Chúng khác nhau về công dụng, tính năng lý hóa, quy cách, phẩm cấp, chất lượng. Hơn nữa nguyên vật liệu lại là loại tài sản thường xuyên biến động. Do đó, để phục vụ tốt cho việc quản lý và hạch toán nguyên vật liệu của công ty cần thiết phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính là đối tượng lao động chủ yếu của công ty và là cơ sở vật chất cấu thành nên thực thể chính của sản phẩm bao gồm: Gạch, đá, sắt, cát… Trong mỗi loại nguyên vật liệu chính đó lại chia thành nhiều thứ khác nhau.

Căn cứ vào vai trò và tác dụng của nguyên vât liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, toàn bộ nguyên vật liệu tại đây được phân ra thành các loại sau:
Căn cứ vào vai trò, tác dụng yêu cầu quản lý thì NVL được chia thành:

- Nguyên vật liệu chính: - gạch gạch xây, Gạch trang trí lát nền ốp tường… cát cát xây, cát xoa, đá hộc, đá 1x2…, sắt thép…
- Nguyên vật liệu phụ: vôi bột, vôi tôi, ve… dây thép buộc, sơn…
- Nhiên liệu: xăng dầu

- Phụ tùng thay thế: các loại vật tư được sử dụng để thay thế, sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy móc thiết bị xây dựng cơ bản
- Phế liệu: là các loại vật liệu bị loại trừ, thanh lý, thu hồi như gạch vỡ, sắt vụn, vỏ bao xi măng…

❖ *Phân loại CCDC*

Do đặc thù công việc công ty cũng sử dụng rất nhiều loại công cụ dụng cụ tham gia vào quá trình sản xuất. Căn cứ vào yêu cầu quản lý và hạch toán chi tiết CCDC, được chia thành:

- Các loại quần áo và mũ chuyên dùng cho hoạt động xây lắp để làm việc
- Các loại máy khoan, máy cắt sắt, máy đầm…tham gia vào quá trình xây dựng công trình hạ tầng
- Các loại máy nhào trộn bê tông…
- Các loại cuốc xẻng, bay, dao xây…

2.2.1.2 .Phương pháp Kế toán chi tiết NVL- CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam

2.2.1.2.1 Kế Toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Ex cado việt nam.

❖ *Kế toán nhập kho NVL:* Quy trình luân chuyển PNK theo quy định tất cả NVL khi về đến công ty thì đều phải làm thủ tục kiểm nhận và nhập kho. Khi nhận được hoá đơn của người bán hoặc của nhân viên mua NVL mang về, ban kiểm nghiệm của công ty sẽ đối chiếu với kế hoạch thu mua và kiểm tra về số lượng, chất lượng quy cách sản xuất của NVL để nhập kho

Căn cứ vào hoá đơn GTGT, kế toán lập PNK theo (MS01-VT), PNK phải có đầy đủ chữ ký của kế toán trưởng và thủ kho mới hợp lệ

- PNK NVL được lập thành 3 liên đặt giấy than viết 1 lần, trong đó:
  - ✓ Liên 1: lưu tại quyển
  - ✓ Liên 2: giao cho người nhập hàng
- Liên 3: dùng để luân chuyển và ghi sổ kế toánNgười lập PNK ghi cột tên chủng loại, quy cách và số lượng nhập theo chứng từ
- Thủ kho ghi cột thực nhập, kế toán ghi cột đơn giá và thành tiền

Hoá đơn GTGT	Mẫu số 01 GTKT – 3LL
Liên 2: Giao khách hàng	PD/2014B
Ngày 02 tháng 03 năm 2014	0086507

Đơn vị bán hàng: Công ty CP Hải Thịnh

Địa chỉ: 54 Bích Câu, Quốc Tử Giám, Đống Đa

Số tài khoản:

Điện thoại: MS: 060034880

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Đức Hạnh

Tên đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Hình thức thanh toán: Tiền mặt MS: 0600312402

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xi măng	Kg	9000	900	8.100.000

Cộng tiền hàng:

8.100.000

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:

810.000

Tổng cộng tiền thanh toán:

8.910.000

Số tiền (viết bằng chữ): tám triệu chín trăm mười nghìn đồng

Biểu 2.2: Mẫu hóa đơn GTGT

Hàng ngày kế toán Căn cứ vào hoá đơn GTGT kế toán lập PNK.

- Căn cứ hóa đơn GTGT số 0086507 ngày 02 tháng 03 năm 2014, kế toán lập PNK như sau:

Biểu 2.3: Phiếu nhập kho NVL

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Mẫu số: 01 – VT

QĐ số 15/2006/QĐ/CĐKT

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 03 năm 2014

Số: 377

Nợ TK: 152

Có TK: 111

Họ tên người giao hàng: Công ty cổ phần Hải Thịnh

Theo HĐGTGT số 0086507 Ngày 02 tháng 03 năm 2014

Nhập tại kho: Công ty Địa điểm:109 An Xá, Phúc, Hà Nội

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, SP, HH	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng		Kg	9000	9000	900	8.100.000
	Cộng:			9000	9000		8.100.000

Ngày 02 tháng 03 năm 2014

Người lập phiếu	**Người giao hàng**	**Thủ kho**	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

❖*Kế toán xuất kho NVL Tại công ty TNHH Excado việt nam:* Quy trình luân chuyển phiếu xuất kho: khi có nhu cầu sử dụng NVL, các đội trưởng lập phiếu yêu cầu xin lĩnh vật tư gửi lên phòng kế hoạch thị trường, phòng kế hoạch thị trường xem xét

kế hoạch sản xuất và định mức tiêu hao NVL để duyệt phiếu yêu cầu xin lĩnh vật tư. Nếu NVL có giá trị lớn thì phải qua ban giám đốc công ty xét duyệt. Nếu là NVL xuất kho theo định kì thì không cần phải qua xét duyệt của ban lãnh đạo công ty.

Sau đó phòng thiết bị vật tư sẽ lập phiếu xuất kho cho thủ kho, thủ kho xuất NVL ghi thẻ kho, kí phiếu xuất kho chuyển cho kế toán ghi sổ và bảo quản lưu trữ

- PXK theo (MS02-VT), phiếu này do cán bộ phòng cung ứng lập thành 3 liên, đặt lên giấy than viết 1 lần trong đó:
  - Liên 1: lưu tại quyển
  - Liên 2: giao cho người nhận hàng
  - Liên 3: giao cho thủ kho để vào thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ
- Trên PNK người lập phiếu ghi cột tên chủng loại, quy cách, số lượng xuất theo yêu cầu, thủ kho ghi cột thực xuất, kế toán ghi cột đơn giá và thành tiền. Phiếu xuất kho phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng và chính xác, không tẩy xoá, đầy đủ số lượng giá trị NVL và có đầy đủ chữ ký của người xuất

- *Căn cứ vào các nghiệp vụ phát sinh về NVL kế toán lập phiếu Xuất kho*
  - Ngày 02 tháng 03 năm 2014, theo yêu cầu của công trình Trương Tiểu Học Trần Phú, công ty đã xuất kho cho công trình Trương Tiểu Học Trần Phú 8.000kg xi măng. Kế toán lập phiếu xuất kho như biểu 2.3

Biểu 2.4: Mẫu Phiếu xuất kho NVL

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ:109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Mẫu số: 02 – VT

QĐ số 15/2006/QĐ/CĐKT

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 03 năm 2014

Số: 375a Nợ TK: 621

Có TK: 152

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Hạnh

Địa chỉ (Bộ phận)

Lý do xuất kho: xuất kho cho công trình Trương Tiểu Học Trần Phú

Xuất tại kho: Công ty Địa điểm:109 An Xá, Phúc, Hà Nội

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, SP, HH	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng		Kg	500	500	890	445.000
2	Xi măng		Kg	7500	7500	900	6.750.000
	Cộng:			**8000**	**8000**		**7.195.000**

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu một trăm chín năm ngàn đồng

Ngày 02 tháng 03 năm 2014

Người lập phiếu	**Người nhận hàng**	**Thủ kho**	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

❖ Một số nghiệp vụ liên quan đến kho NVL trong tháng 3/2014 tại công ty TNHH Excado việt nam như sau.

- Ngày 02 tháng 03 năm 2014, anh Nguyễn Đức Hạnh tại công ty TNHH Excado Việt Nam mua xi măng của công ty cổ phần Hải Thịnh tại 54 Bích Câu, Quốc Tử Giám, Đống Đa theo hoá đơn GTGT số 0086507. Giá mua chưa có thuế GTGT là 8.100.000đ, thuế suất GTGT 10%. Tổng thanh toán cho công ty cổ phần Hải Thịnh là 8.910.000đ, thanh toán bằng tiền mặt. Xi măng được nhập kho đủ theo PNK số 377 với số lượng là 9.000kg, tiền vận chuyển là 200.000đ

ĐK: NỢ TK 152 (Xi măng) 8.100.000đ

Nợ TK 133 810.000đ

Có TK 111 8.100.000đ

- Ngày 02/03/2014, theo yêu cầu của công trình trường tiểu học trần phú, công ty đã xuất kho cho công trình trường tiểu học trần phú 8.000 kg xi măng với trị giá xuất kho là 7.195.000đ

ĐK: Nợ TK 621 7.195.000

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam
Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Mẫu số: 12 – DN
QĐ số 15/2006/QĐBTC
Ngày 20/03/2006 của BT- BTC

Có TK 152 (xi măng)
7.195.000đ.

- Ngày 05/03/2014 công ty 34.100 viên gạch xây của công ty phương đông với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT là 10% 1.000đ/ viên. công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐK: Nợ TK 152 (Gạch) 34.100.000đ

Nợ TK 133 3.410.000đ

Có TK 112 37.510.000đ

- Ngày 05/03/2014 xuất kho 19520 viên gạch cho công trình Hòa xá để xây dựng công trình.

ĐK: Nợ TK 621: 19.520.000đ

Có TK 152 (gạch) 19.520.000đ

- Ngày 25/03/2014 Xuất kho 10m^3 đá 1x2 sử dụng cho thi công đổ mái công trình Trần phú. Với giá xất kho là 465.000/1m^3

ĐK: Nợ Tk 621 4.600.000đ

Có Tk 152 (Đá 1x2) 4.600.000đ

Hằng ngày kế toán căn cứ vào các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho NVL kế toán lập thẻ kho Nguyên vật liệu

Biểu 2.5: Thẻ kho NVL

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/03/2014

Tên kho: Kho nguyên vật liệu

Tên quy cách vật liệu: xi măng ĐVT: Kg

NTGS	Chứng từ	Diễn giải	Ngày	Nhập	Xuất	Tồn

	Số	Ngày		N-X			
			Tồn kho ngày 01/03/2014				**500**
			Số PS tháng 3/2014				
02/03	PNK377	02/03	NK xi măng	02/03	9000		9500
	PXK375		XK cho CT Trường			8000	1500
	a		Tiểu Học Trần Phú		8000		9500
	PXK378		NK xi măng			7500	2000
	PXK375		XK cho CT Hoà Xá				
Đơn vị:	**Công bty TN**	**HH Exca**	**o** *Biểu 2..*	***Sổ chi t***	***iết NVL***		
	Việt Nam		**Cộng PS tháng 3/2014**		**1700**	**1550**	
Địa chỉ	**: 109 An Xá,**	**Phúc X**	**á, Hà Nội**		**0**	**0**	
			Tồn kho 31/03/2014				**2000**

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Thủ kho	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

❖ *Tại phòng kế toán*

- Sổ chi tiết NVL do kế toán chi tiết vật tư thực hiện, mỗi sổ chi tiết NVL được mở cho một danh điểm vật tư theo dõi cả về chỉ tiêu số lượng và giá trị
- Cơ sở lập sổ chi tiết NVL: căn cứ vào PNK, PXK, mỗi chứng từ gốc được ghi một dòng trên sổ chi tiết NVL, cuối ngày, cuối tháng, kế toán tính ra số lượng và giá trị tồn kho của từng danh điểm. Số lượng nhập – xuất – tồn trong tháng trên sổ chi tiết phải khớp với thẻ kho của cùng danh điểm.

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU

Ngày lập sổ: 01/03/2014

Tài khoản: 152

Tên kho: Kho vật liệu

Tên quy cách vật liệu: Xi măng ĐVT (*): 1.000đ

Chứng từ		**Diễn giải**	**TK ĐƯ**	**Đ.Giá**	**Nhập**		**Xuất**		**Tồn**	
Số	**Ngày**				**SL**	**TT**	**SL**	**TT**	**SL**	**TT**

						(*)		(*)		(*)

		Tồn kho		**890**					**500**	**445**
		Số PS								
PNK377	02/03	NK Xi măng	111	900	9.000	8.100			9.500	8.545
PXK375a	02/03	XK cho CT Trần Phú	621				8.000	7.195	1.500	1.350
PNK378	09/03	NK Xi măng	111	910	8.000	7.280			9.500	8.630
PXK375 b	15/03	XK cho CT Hoà Xá	621				7.500	6.810	2.000	1.820
		Cộng PS 3/2014			**17.000**	**15.380**	**15.500**	**14.005**		
		Tồn kho 31/03/2014							**2.000**	**1.820**

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Cuối tháng, từ số liệu kế toán chi tiết của các sổ kế toán chi tiết nguyên vật liệu, số liệu kế toán sẽ đươc tổng hợp để vào bảng kê tổng hợp nhập – xuất – tồn của công ty theo từng nhóm, loại nguyên vật liệu. Số liệu trên bảng kê này sẽ được dùng để đối chiếu với Sổ Cái. Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn của công ty TNHH Excado việt nam có mẫu như sau.

Biểu 2.6 : Sổ tông hợp nhập xuất tồn NVL.

SỔ TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN

NGUYÊN VẬT LIỆU

Tháng 03 năm 2014

ĐVT (*): 1.000đ

Tên vật tư	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
	SL	TT (*)	SL	TT (*)	SL	TT (*)	SL	TT (*)

Xi măng	500	445	17.000	15.380	15.500	14.005	2.000	1.820
Gạch	10.00	9.500	35.00	34.100	42.00	40.660	3.00	2.940

	0		0		0		0	
Cát vàng	50	7.500	38	5.700	76	11.400	12	1.800
Sắt phi 16	9.000	171.000	27.000	575.100	35.450	734.385	550	11.715
Thép gai	100	1.100	250	2.875	325	3.687,5	25	287,5
Đá 1x2	15	2.100	65	9.750	60	8.850	20	3.000
Cộng		191.645		642.905		812.987		21.562,5

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng**

(Đã ký) *(Đã ký)*

❖ *Bảng phân bổ NVL:*

Dùng để phản ánh tổng giá trị NVL xuất kho trong tháng và phân bổ giá trị NVL xuất dùng cho các đối tượng sử dụng hàng tháng (ghi Có TK 152, 153, ghi Nợ TK 621, 142). Bảng này dùng để phản ánh để phân bổ giá trị CCDC xuất dùng một lần có giá trị lớn, thời gian sử dụng dưới một năm hoặc trên một năm được phản ánh vào TK 142 hoặc TK 242

Bảng NVL gồm các cột dọc phản ánh các loại NVL xuất dùng trong tháng, các dòng ngang phản ánh các đối tượng sử dụng NVL

Giá trị NVL xuất kho trong tháng phản ánh trong bảng phân bổ NVL theo từng đối tượng được dùng làm căn cứ để ghi vào bên Có các TK 152, 153, 142 hoặc 242. Số liệu của bảng phân bổ NVL đồng thời được sử dụng để tập hợp chi phí tính giá thành sản phẩm.

Biểu 2.7 : Bảng phân bổ vật liệu.

BẢNG PHÂN BỔ VẬT LIỆU

Tháng 03 năm 2014

ĐVT (*): 1.000đ

TK ghi Nợ / **TK ghi Có**	**TK621-CT Trương Tiểu Học Trần Phú**		**TK621-CT Hoà Xá**		**Cộng**	
	SL	**TT (*)**	**SL**	**TT (*)**	**SL**	**TT (*)**
TK152- Xi măng	8000	7.195	7500	6.810	15.500	14.005
TK152 -Gạch	22000	21.140	20.000	19.520	42.000	40.660
TK152 -Cát vàng	40	6.000	36	5.400	76	11.400
TK152 -Sắt phi 16	20.000	405.300	15.450	329.085	35.450	734.385

TK152 –Thép gai	165	1.847	160	1.840	325	3.687,5
TK152 -Đá 1x2	32	4.650	28	4.200	60	8.850
Cộng		446.132		366.855		812.987,5

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng

(Đã ký)

2.2.1.2.2 .Kế toán chi tiết công cụ dụng cụ tại công ty TNHH Excado Việt Nam:

Cách hạch toán, quản lý, ghi sổ CCDC ở công ty cũng tương tự như cách quản lý, ghi sổ, hạch toán NVL đã được nêu ở mục 2.2.1.2.1

- *Kế toán nhập kho CCDC:* Quy trình luân chuyển PNK theo quy định tất cả CCDC khi về đến công ty thì đều phải làm thủ tục kiểm nhận và nhập kho. Khi nhận được hoá đơn của người bán hoặc của nhân viên mua CCDC mang về, ban kiểm nghiệm của công ty sẽ đối chiếu với kế hoạch thu mua và kiểm tra về số lượng, chất lượng quy cách sản xuất của CCDC để nhập kho

Căn cứ vào hoá đơn GTGT, kế toán lập PNK theo (MS01-VT), PNK phải có đầy đủ chữ ký của kế toán trưởng và thủ kho mới hợp lệ

- PNK NVL được lập thành 3 liên đặt giấy than viết 1 lần, trong đó:
  - ✓ Liên 1: lưu tại quyển
  - ✓ Liên 2: giao cho người nhập hàng
- Liên 3: dùng để luân chuyển và ghi sổ kế toánNgười lập PNK ghi cột tên chủng loại, quy cách và số lượng nhập theo chứng từ
- Thủ kho ghi cột thực nhập, kế toán ghi cột đơn giá và thành tiền

Biểu 2.8: Mẫu hóa đơn GTGT

Hoá đơn GTGT	Mẫu số 01 GTKT – 3LL
Liên 2: Giao khách hàng	QX/2014B
Ngày 06 tháng 03 năm 2014	0085678

Đơn vị bán hàng: Công ty CP VLXD Hà Hưng

Địa chỉ: 50 Giải Phóng HÀ NỘI

Số tài khoản:

Điện thoại: MS: 0600310275

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quang Đông

Tên đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Hình thức thanh toán: Tiền mặt MS: 0600312402

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy cắt sắt	Chiếc	12	3.200.000	38.400.000

Cộng tiền hàng:

38.400.000

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:

3.840.000

Tổng cộng tiền thanh toán:

42.240.000

Số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hàng ngày căn cứ vào hóa đơn GTGT kế toán ghi phiếu nhập kho như căn cứ vào hoá đơn (biểu số 2.8)GTGT số 0085678 ngày 06 tháng 03 năm 2014, kế toán lập PNK như sau:

Biểu 2.9: Mẫu Phiếu nhập kho CCDC

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Mẫu số: 01 – VT

QĐ số 15/2006/QĐ/CĐKT

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 06 tháng 03 năm 2014

Số: 382

Nợ TK: 153

Có TK: 111

Họ tên người giao hàng: Công ty TNHH Excado Việt Nam Theo HĐGTGT số 0085678 Ngày 06 tháng 03 năm 2014

Nhập tại kho: Công ty Địa điểm: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, SP, HH	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy cắt sắt		Chiếc	12	12	3.200.000	38.400.000

	Cộng:			**12**	**12**		**38.400.000**

Ngày 06 tháng 03 năm 2014

Người lập phiếu	**Người giao hàng**	**Thủ kho**	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

❖ *Kế toán xuất kho CCDC Tại công ty TNHH Excado việt nam:* Quy trình luân chuyển phiếu xuất kho: khi có nhu cầu sử dụng CCDC, các đội trưởng lập phiếu yêu cầu xin lĩnh vật tư gửi lên phòng kế hoạch thị trường, phòng kế hoạch thị trường xem xét kế hoạch sản xuất và định mức tiêu hao CCDC để duyệt phiếu yêu cầu xin lĩnh vật tư. Nếu CCDC có giá trị lớn thì phải qua ban giám đốc công ty xét duyệt. Nếu là CCDC xuất kho theo định kì thì không cần phải qua xét duyệt của ban lãnh đạo công ty. Sau đó phòng thiết bị vật tư sẽ lập phiếu xuất kho cho thủ kho, thủ kho xuất CCDC ghi thẻ kho, kí phiếu xuất kho chuyển cho kế toán ghi sổ và bảo quản lưu trữ

- PXK theo (MS02-VT), phiếu này do cán bộ phòng cung ứng lập thành 3 liên, đặt lên giấy than viết 1 lần trong đó:
  - Liên 1: lưu tại quyển
  - Liên 2: giao cho người nhận hàng
  - Liên 3: giao cho thủ kho để vào thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ

Trên PNK người lập phiếu ghi cột tên chủng loại, quy cách, số lượng xuất theo yêu cầu, thủ kho ghi cột thực xuất, kế toán ghi cột đơn giá và thành tiền. Phiếu xuất kho phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng và chính xác, không tẩy xoá, đầy đủ số lượng giá trị CCDC và có đầy đủ chữ ký của người xuất

- ngày 07 tháng 03 năm 2014, theo yêu cầu xuất kho của công trình Trương Tiểu Học Trần Phú, công ty đã xuất kho cho công trình Trương Tiểu Học Trần Phú 3 chiếc máy cắt sắt.

Biểu 2.10: Mẫu Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc, Hà Nội

Mẫu số: 02 – VT

QĐ số 15/2006/QĐ/CĐKT

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 03 năm 2014

Số: 379a

Nợ TK: 621

Có TK: 153

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Quang Đông Địa chỉ (Bộ phận)

Lý do xuất kho: xuất kho cho công trình Trương Tiểu Học Trần Phú

Xuất tại kho: Công ty Địa điểm: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, SP, HH	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy cắt sắt		Chiếc	3	3	3.200.000	9.600.000
	Cộng:			**3**	**3**		**9.600.000**

Tổng số tiền viết bằng chữ: Chín triệu sáu trăm nghìn đồng

Ngày 07 tháng 03 năm 2014

Người lập phiếu	**Người nhận hàng**	**Thủ kho**	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

Một số nghiệp vụ liên quan đến công cụ dụng cụ phát sinh trong tháng 3/2014 của

công ty TNHH Excado việt nam như sau:

- Ngày 06 tháng 03 năm 2014, anh Nguyễn Quang Đông ở công ty TNHH Excado Việt Nam có mua máy cắt sắt của công ty CPVLXD Hà Hưng tại địa chỉ 50 đường Giải Phóng HÀ NỘI theo hoá đơn GTGT số 0085678, giá mua chưa có thuế GTGT là 38.400.000đ, thuế GTGT là 3.840.000đ, thuế suất GTGT 10%, tổng thanh toán cho công ty CPVLXD Hà Hưng là 42.240.000đ, đã thanh toán bằng TM. Máy cắt sắt được nhập kho đủ theo phiếu nhập kho số 382 với số lượng là 12 chiếc.tiền vận chuyển là 120.000 VNĐ.

ĐK: Nợ TK 153 (Máy cắt sắt) 38.400.000 đ

Nợ TK 133 3.840.000đ

Có TK 111 42.240.000đ

- Ngày 08 tháng 03 năm 2014 nhập kho 100 dao xây voái giá chưa thuế là 6.600đ/ 1chiếc đã thanh toán cho người bán bằng tiền mặt.

ĐK: Nợ TK 153 (dao xây) 660.000đ

Nợ TK 133 66.000đ

Có TK 111: 726.000đ

- Ngày 14/3/2014 mua 40 cái Xẻng tại CHVLXD Hòa nam với giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 20.000/chiếc. chưa thanh toán cho người bán.

ĐK: Nợ TK 153 (xẻng) 800.000đ

Nợ TK 133 80.000đ

Có TK 331 880.000đ

- Ngày 16/3 xuất kho 28 cái xẻng cho ông Nguyễn Văn Nam sử dụng cho công trình trường tiểu học trần phú.

Đk: Nợ TK 621 560.000đ

Có tk 153 560.000đ

Hằng ngày kế toán căn cứ vào các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho CCDC kế toán lập thẻ kho Công Cụ dụng cụ

Biểu 2.11: Mẫu thẻ kho CCDC

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Mẫu số: 12 – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT- BTC

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/03/2014

Tên kho: Kho CCDC

Tên quy cách vật liệu: máy cắt sắt ĐVT: Chiếc

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Nhập	Xuất	Tồn
	Số	Ngày					
			Số PS tháng 3/2014				
06/03	PNK382	06/03	NK máy cắt sắt	06/03	12		12
07/03	PXK379a PXK379b	07/03	XK máy cắt sắt thuộc loại phân bổ 2 lần cho CT Trần Phú với số lượng 3 chiếc XK máy cắt sắt thuộc loại phân bổ 2 lần cho CT Hoà Xá với số lượng 3 chiếc	07/03		3 3	6
					12	**6**	
			Tồn kho 31/03/2014				**6**

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Thủ kho	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*

Biểu 2.12 : Sổ chi tiết công cụ dụng cụ

SỔ CHI TIẾT CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Ngày lập sổ: 01/03/2014

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Mẫu số: 12 – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT- BTC

Tài khoản: 153

Tên kho: Kho công cụ dụng cụ Tên quy cách vật liệu: Máy cắt sắt

ĐVT (*): 1.000đ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đ.Giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	Ngày				SL	TT (*)	SL	TT (*)	SL	TT (*)
		Tồn kho 01/2/2014							0	
		Số PS 2/2014								
PNK382	06/03	NK máy cắt sắt	111	3.200	12	38.400			12	38.400
PXK379	07/03	XK cho CT với SL 6 chiếc, thuộc loại phân bổ 2 lần	142				6	19.200	6	19.200
		Cộng PS 12/2014			12	38.400	6	19.200		
		Tồn kho 31/03/2014							6	19.200

Kế toán ghi sổ *(Đã ký)*

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Biểu 2.13 : Sổ tông hợp nhập xuất tồn công cụ dụng cụ..

SỔ TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN

CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Tháng 03 năm 2014

ĐVT (*): 1.000đ

Tên vật tư	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
	SL	TT (*)	SL	TT (*)	SL	TT (*)	SL	TT (*)
Quần áo	120	10.800	90	8.550	175	16.025	35	3.325
Mũ	80	4.000	120	6.000	160	8.000	40	2.000
Dao xây	40	800	30	660	60	1.240	10	220
Bay	45	675	35	560	65	995	15	240
Quốc	15	225	20	300	30	450	5	75
Xẻng	20	360	40	800	55	1.060	5	100
Máy cắt sắt	-	-	12	38.400	6	19.200	6	19.200
Máy đầm	-	-	12	73.200	6	36.600	6	36.600
Máy trộn bê tông	-	-	8	76.000	4	38.000	4	38.000
Dàn giáo	-	-	48	72.000	24	36.000	24	36.000
Cộng		**16.860**		**276.470**		**157.570**		**135.760**

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng**

(Đã ký) *(Đã ký)*

Danh mục CCDC thuộc loại phân bổ 2 lần:

Ngày 06 tháng 03: PXK377a xuất kho máy đầm cho CT Trần Phú và PXK377b xuất máy đầm cho CT Hoà Xá với số lượng của 2 CT là 6 chiếc, thuộc loại phân bổ 2 lần

a, Nợ TK 142: 36.600.000đ

Có TK 153: 36.600.000đ b1, Nợ TK 621: 9.150.000đ CT Mỹ Lộc

Có TK 142: 9.150.000đ b2, Nợ TK 621: 9.150.000đ CT Hoà Xá

Có TK 142: 9.150.000đ

Ngày 06 tháng 03: PXK378a và PXK378b xuất kho máy trộn bê tông cho CT Trần Phú và CT Hoà Xá với số lượng là 6 chiếc thuộc loại phân bổ 2 lần

a, Nợ TK 142: 38.000.000đ

a, Nợ TK 142: 38.000.000đ

Có TK 153: 38.000.000đ

b1, Nợ TK 621: 9.500.000đ Có TK 142: 9.500.000đ CT Mỹ Lộc

b2, Nợ TK 621: 9.500.000đ CT Hoà Xá

Có TK 142: 9.500.000đ

Ngày 07 tháng 03: PXK379a và PXK379b xuất kho máy cắt sắt cho CT Trần Phú và Hoà Xá với số lượng 6 chiếc thuộc loại phân bổ CCDC 2 lần

a, Nợ TK 142: 19.200.000đ

Có TK 153: 19.200.000đ

b1, Nợ TK 621: 4.800.000đ

Có TK 142: 4.800.000đ b2, Nợ TK CT Mỹ Lộc 621: 4.800.000đ

CT Hoà Xá

Có TK 142: 4.800.000đ

Ngày 09 tháng 03: PXK381a và PXK381b xuất kho dàn giáo cho CT Trần Phú và Hoà Xá với số lượng là 24 bộ thuộc loại phân bổ CCDC 2 lần

a, Nợ TK 142: 36.000.000đ

Có TK 153: 36.000.000đ

b1, Nợ TK 621: 9.000.000đ

CT Trần Phú

Có TK 142: 9.000.000đ b2, Nợ TK 621: 9.000.000đ

CT Hoà Xá

Có TK 142: 9.000.000đ

Bảng số 2.14: Bảng phân bổ công cụ dụng cụ.

BẢNG PHÂN BỔ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

ĐVT (*): 1.000đ

Tháng 03 năm 2014

TK ghi Nợ / TK ghi Có	TK 621 CT Trần Phú		TK 621 CT Hoà Xá		TK 142	Cộng	
	SL	TT (*)	SL	TT (*)	TT (*)	SL	TT (*)
TK153-Quần áo	90	8.100	85	7.925		175	16.025
TK153-Mũ	85	4.250	75	3.750		160	8.000
TK153-Dao xây	32	640	28	600		60	1.240
TK153-Bay	35	525	30	470		65	995
TK153-Quốc	15	225	15	225		30	450
TK153-Xẻng	30	560	25	500		55	1.060
TK142-MC sắt	3	4.800	3	4.800		6	9.600
TK142-Máy đầm	3	9.150	3	9.150		6	18.300
TK142-MTB tông	2	9.500	2	9.500		4	19.000
TK142-Dàn giáo	12	9.000	12	9.000		24	18.000
TK153-MC sắt					19.200		19.200
TK153-Máy đầm					36.600		36.600
TK153-MTB tông					38.000		38.000
TK153-Dàn giáo					36.000		36.000
Cộng		**46.750**		**45.920**	**129.800**		**222.470**

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng

(Đã ký)

2.2.2 .Hạch toán tổng hợp NVL – CCDC tại công ty công ty TNHH Excado Việt Nam:

- Hàng ngày căn cứ vào các hoá đơn GTGT, PNK, PXK NVL-CCDC kế toán ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung

- Sổ nhật ký chung là sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian đồng thời phản ánh theo quan hệ đối ứng tài khoản, các số liệu trên sổ nhật ký chung được dùng làm căn cứ để ghi sổ cái các TK 152, 153…

Biểu 2.15 : Sổ nhật ký chung. **Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam**

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Phát sinh số:S03a-DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 03 năm 2014

ĐVT: 1,000đ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số PS	
	SH	Ngày			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
02/03	PNK377	02/03	Mua xi măng TM, thuế suất GTGT 10%	152 133 111	8.100 810	 8.910
	PNK378	02/03	Mua xi măng bằng TM thuế suất GTGT10%	152 133 111	7.280 728	 8.008
	PXK375a	02/03	XK xi măng cho CT Trần Phú	621 152	7.195	 7.195
	PXK375b	02/03	XK xi măng cho CT Hoà Xá	621 152	6.810	 6.810
03/03	PNK379	03/03	NK máy đầm bằng chuyển khoản thuế suất GTGT 10%	153 133 112	73.200 7.320	 80.520
04/03	PNK380	04/03	Mua gạch bằng chuyển khoản thuế suất GTGT 10%	152 133 112	34.100 3.410	 37.510
05/03	PXK376a	05/03	XK gạch cho công trình Trần Phú	621 152	21.140	 21.140
	PXK376b	05/03	XK gạch cho công trình Hoà	621	19.520	

			Xá	152		19.520
	PNK381	05/03	NK máy trộn bê tông bằng TM thuế suất GTGT 10%	153 133 111	76.000 7.600	 83.600
06/03	PNK382	06/03	NK máy cắt sắt bằng TM thuế suất GTGT 10%	153 133 111	38.400 3.840	 42.240
	PNK383	06/03	NK dàn giáo bằng chuyển khoản thuế suất GTGT 10%	153 133 112	72.000 7.200	 79.200
	PXK377a	06/03	XK máy đầm cho công trình Trần Phú	621 142	9.150	 9.150
	PXK377b	06/03	XK máy đầm cho CT Hoà Xá	621 142	9.150	 9.150
	PXK378a	06/03	XK máy trộn bê tông cho CT Trần Phú	621 142	9.500	 9.500
	PXK378b	06/03	XK máy trộn bê tông cho CT Hoà Xá	621 142	9.500	 9.500
07/03	PNK384	07/03	Mua quần áo chưa thanh toán thuế suất GTGT 10%	153 133 331	8.550 855	 9.405
	PNK385	07/03	NK mũ chưa thanh toán thuế suất GTGT10%	153 133 331	6.000 600	 660
	PXK379a	07/03	XK máy cắt sắt cho CT Trần Phú	621 142	4.800	 4.800
	PXK379b	07/03	XK máy cắt sắt cho CT Hoà Xá	621 142	4.800	 4.800
08/03	PNK386	08/03	NK dao xây bằng TM thuế suất GTGT 10%	153 133 111	660 66	 726
09/03	PNK387	09/03	NK cuốc bằng TM thuế suất GTGT 10%	153 133 111	300 30	 330
	PNK388	09/03	NK cát vàng bằng TM thuế suất GTGT 10%	152 133	5.700 570	

				111		6.270
	PXK380a	09/03	XK cát vàng cho CT Trần Phú	621 152	6.000	 6.000
	PXK380b	09/03	XK cát vàng cho CT Hoà Xá	621 152	5.400	 5.400
	PXK381a	09/03	XK dàn giáo cho CT Trần Phú	621 142	9.000	 9.000
	PXK381b	09/03	XK dàn giáo cho CT Hoà Xá	621 142	9.000	 9.000
10/03	PXK382a	10/03	XK quần áo cho CT Trần Phú	621 153	8.100	 8.100
	PXK382b	10/03	XK quần áo cho CT Hoà Xá	621 153	7.925	 7.925
	PXK383a	10/03	XK mũ cho CT Trần Phú	621 153	4.250	 4.250
	PXK383b	10/03	XK mũ cho CT Hoà Xá	621 153	3.750	 3.750
12/03	PNK389	12/03	NK bay bằng TM thuế suất GTGT 10%	153 133 111	560 56	 616
	PXK384a	12/03	XK dao xây cho CT Trần Phú	621 153	640	 640
	PXK384b	12/03	XK dao xây cho CT Hoà Xá	621 153	600	 600
	PXK385a	12/03	XK cuốc cho CT Trần Phú	621 153	225	 225
	PXK385b	12/03	XK cuốc cho CT Hoà Xá	621 153	225	 225
14/03	PNK390	14/03	NK xẻng chưa thanh toán thuế suất GTGT 10%	153 133 331	800 80	 880
15/03	PNK391	15/03	NK sắt phi 16 bằng chuyển khoản thuế suất GTGT 10%	152 133 112	575.100 57.510	 632.610
	PXK386a	15/03	XK bay cho CT Trần Phú	621 153	525	 525
	PXK386b	15/03	XK bay cho CT Hòa Xá	621	470	

				153		470
16/03	PXK387a	16/03	XK sắt phi 16 cho CT Trần Phú	621 152	405.300	405.300
	PXK387b	16/03	XK sắt phi 16 cho CT Hoà Xá	621 152	329.085	329.085
	PXK388a	16/03	XK xẻng cho CT Trần Phú	621 153	560	560
	PXK388b	16/03	XK xẻng cho CT Hoà Xá	621 153	500	500
17/03	PNK392	17/03	NK thép gai chưa thanh toán thuế suất GTGT10%	152 133 331	2.875 287,5	3.162,5
20/03	PXK389a	20/03	XK thép gai cho CT Trần Phú	621 152	1.847,5	1.847,5
	PXK389b	20/03	XK thép gai cho CT Hoà Xá	621 152	1.840	1.840
23/03	PNK393	23/03	NK đá 1x2 bằng TM thuế suất GTGT10%	152 133 111	9.750 975	10.725
25/03	PXK390a	25/03	XK đá 1x2 cho CT Trần Phú	621 152	4.650	4.650
	PXK390b	25/03	XK đá 1x2 cho CT Hoà Xá	621 152	4.200	4.200
31/03	1052774	31/03	Trả tiền điện +điện thoại bằng TM thuế suất GTGT 10%	627 133 111	2.000 200	2.200
	1365587	31/03	Trả tiền nước bằng TM thuế suất GTGT10%	627 133 111	3.000 300	3.300

Kế toán ghi sổ *(Đã ký)*

Kế toán trưởng *(Đã ký)*

Giám đốc *(Đã ký)*

❖ ***Sổ nhật ký mua hàng:***

Sổ nhật ký mua hàng là sổ ghi chép các nghiệp vụ mua hàng của đơn vị

Cơ sở lập sổ nhật ký mua hàng: căn cứ hoá đơn GTGT, mỗi một nghiệp vụ phát sinh nhập hàng, được ghi vào một dòng trên sổ nhật ký mua hàng

Phương pháp ghi sổ:

- Cột A ghi ngày tháng ghi sổ
- Cột B, C ghi số hiệu ngày tháng lập của chứng từ kế toán dùng làm căn cứ ghi sổ
- Cột D ghi tóm tắt nghiệp vụ phát sinh của chứng từ kế toán
- Cột 1, 2, 3 ghi nợ các TK 152, 153
- Cột 4 ghi số tiền phải trả người bán tương ứng với số hàng đã mua
- Cuối trang sổ, cộng sổ luỹ kế để chuyển sang trang sau, đầu trang sổ ghi số cộng trang trước chuyển sang

Biểu 2.16: Sổ nhật ký mua hàng.

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Phát sinh số: S03a3 – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

SỔ NHẬT KÝ MUA HÀNG

Tháng 03 năm 2014

ĐVT: 1.000đ

Chứng từ		Diễn giải	TK ghi nợ					Phải trả người bán
Ngày	Số		TK 152	TK 153	TK 133	TK khác		
						SH	ST	
		Số trang trước chuyển sang						
02/03	0086507	Mua xi măng Hoàng Thạch	8.100		810			8.910
	0085577	Mua xi măng Bỉm Sơn	7.280		728			8.008

03/03	0058123	Mua máy đầm		73.200	7.320			80.520
04/03	0089254	Mua gạch	34.100		3.410			37.510
05/03	0086219	Mua máy trộn bê tông		76.000	7.600			83.600
06/03	0085678	Mua máy cắt sắt		38.400	3.840			42.240
	0085679	Mua dàn giáo		72.000	7.200			79.200
07/03	0089450	Mua quần áo BHLĐ		8.550	855			9.405
	0089857	Mua mũ bảo hộ lao động		6.000	600			6.600
08/03	0089451	Mua dao xây		660	66			726
09/03	0085130	Mua cuốc		300	30			330
	0089452	Mua cát vàng	5.700		570			6.270
12/03	0087690	Mua bay		560	56			616
14/03	0085818	Mua xẻng		800	80			880
15/03	0085839	Mua sắt phi 16	575.100		57.510			632.610
17/03	0089623	Mua thép gai	2.875		287,5			3.162,5
23/03	0056590	Mua đá 1x2	9.750		975			10.725
31/03	1052774	Trả tiền điện + điện thoại			200	627	2.000	2.200
	1365587	Trả tiền nước			300	627	3.000	3.300
		Cộng mang sang trang sau	642.905	276.470	92.437,5		5.000	1.016.812,5

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ	Kế toán trưởng
(Đã ký)	*(Đã ký)*

❖ ***Sổ chi tiết thanh toán với người bán:*** Sổ này dùng để theo dõi việc thanh toán với người bán theo từng đối tượng và từng thời hạn thanh toán.

Sổ chi tiết thanh toán với người bán được mở theo từng TK, theo từng đối tượng thanh toán

Cột A ghi ngày tháng năm ghi sổ

Cột B, C ghi số hiệu ngày tháng của chứng từ dùng để ghi sổ

Cột D ghi nội dung của nghiệp vụ kinh tế PS

Cột E ghi số hiệu TKĐƯ

Cột 1 ghi thời hạn được hưởng chiết khấu thanh toán trên hoá đơn mua hàng

Cột 2, 3 ghi số PS bên Nợ hoặc số PS bên Có của TK

Cột 4, 5 ghi số dư bên Nợ hoặc số dư bên Có của từng TK sau từng nghiệp vụ thanh toán

Biểu 2.17: Sổ chi tiết thanh toán với người bán.

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Mẫu số: S31 – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

TK331

Đối tượng: Công ty May 10

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn được CK	Số PS		Số dư	
	Số	Ngày				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư 01/03/2014						**0**
			Số PS 3/2014						
07/03	0089450	07/03	Mua quần áo bảo hộ lao động chưa thanh toán, thuế suất GTGT 10%	153 133			8.550.000 855.000		
			Cộng PS tháng 3/2014				**9.405.000**		
			Số dư 31/03/2014				**9.405.000**		

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

❖ ***Sổ cái TK152, TK153***

- Cơ sở lập sổ: căn cứ vào nhật ký chung hoặc nhật ký mua hàng, kế toán phản ánh vào sổ cái TK152, TK153 và cuối tháng cộng sổ cái các TK để ghi vào bảng cân đối số phát sinh

Biểu 2.18 :sổ cái Nguyên vật liệu.

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Mẫu số: S03b – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT-BTC

SỔ CÁI

TK152: NGUYÊN VẬT LIỆU

Tháng 03 năm 2014

ĐVT: 1.000đ

Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số tiền	
Số	Ngày		Trg	Dg		Nợ	Có
		Số dư 01/03/2014				**191.645**	
		Số PS 03/2014					
PNK377	02/03	Mua xi măng Hoàng Thạch			111	8.100	
PNK378		Mua xi măng Bỉm Sơn			111	7.280	
PXK375a		Xuất kho xi măng cho CTTrương Tiểu Học Trần Phú			621		7.195
PXK375b		Xuất xi măng cho NHĐTPT Hoà Xá			621		6.810
PNK380	04/03	Mua gạch bằng chuyển khoản			112	34.100	
PXK376		Xuất gạch cho CT			621		40.660
PNK387	09/03	Mua cát vàng			111	5.700	
PXK380		Xuất cát vàng			621		11.400
PNK391	15/03	Mua sắt phi 16 thanh toán bằng chuyển khoản			112	575.100	
PXK387	16/03	XK sắt phi 16 cho CT			621		734.385
PNK392	17/03	NK thép gai chưa thanh toán			331	2.875	
PXK389	20/03	XK thép gai cho CT			621		3.687,5
PNK393	23/03	NK đá 1x2, đó thanh toán			111	9.750	

		bằng tiền mặt					
PXK390	25/03	XK đá 1x2 cho CT			621		8.850
		Cộng PS tháng 3/2014				**642.905**	**812.987,5**
		Số dư 31/03/2014				**21.562,5**	

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng**

(Đã ký) *(Đã ký)*

Biểu 2.19: Sổ cái công cụ dụng cụ.

Mẫu số: S03b – DN

QĐ số 15/2006/QĐBTC

Ngày 20/03/2006 của BT- BTC

Đơn vị: Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

SỔ CÁI

TK153: CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Tháng 03 năm 2014

ĐVT: 1.000đ

Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số tiền	
Số	Ngày		Trg	Dg		Nợ	Có
		Số dư 01/03/2014				164.660	
		Số PS 12/2014					
PNK379	03/03	NK máy đầm, thanh toán bằng chuyển khoản			112	73.200	
PNK381	05/03	NK máy trộn bê tông, thanh toán bằng TM			111	76.000	
PNK382	06/03	NK máy cắt thanh toán bằng TM			111	38.400	
PNK383		NK dàn giáo thanh toán bằng CK			112	72.000	
PXK377		XK máy đầm cho CT			142		36.600
PXK378		XK máy trộn bê tông			142		38.000
PNK384	07/03	Mua quần áo BHLĐ chưa thanh toán			331	8.550	
PNK385		Mua mũ BHLĐ chưa thanh toán			331	6.000	
PXK379		XK máy cắt sắt cho CT			142		19.200
PNK386	08/03	NK dao xây thanh toán bằng TM			111	660	
PNK387	09/03	NK cuốc đó thanh toán bằng TM			111	300	
PXK381		XK dàn giáo cho CT			142		36.000
PXK382a	10/03	XK quần áo BHLĐ cho CT Trần Phú			621		8.100
PXK382b		XK quần áo BHLĐ cho CT Hoà Xá			621		7.925
PXK383a		XK mũ BHLĐ cho CT Trần Phú			621		4.250
PNK383b		XK mũ cho CT Hoà Xá			621		3.750
PNK389	12/03	NK bay TT bằng TM			111	560	
PXK384a		XK dao xây cho CT Trần Phú			621		640
PXK384b		XK dao xây cho CT Hoà Xá			621		600
PXK385a		XK cuốc cho CT Trần Phú			621		225
PXK385b		XK cuốc cho CT Hoà Xá			621		225
PNK390	14/03	NK xẻng chưa thanh toán			331	800	

PXK386a	15/03	XK bay cho CT Trần Phú			621		525

PXK386b		XK bay cho CT Hoà Xá			621		470
PXK388a	16/03	XK xẻng cho CT Trần Phú			621		560
PXK388b		XK xẻng cho CT Hoà Xá			621		500
		Cộng PS tháng 3/2014				276.470	157.570
		Số dư 31/03/2014				283.560	

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kế toán ghi sổ *(Đã ký)*

Kế toán trưởng *(Đã ký)*

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NVL – CCDC TẠI CÔNG TY TNHH EXCADO VIỆT NAM

3.1. Đánh giá ưu nhược điểm về kế toán NVL- CCDC tại công ty tnhh Excado việt nam:

3.1.1. Đánh giá thực trạng NVL - CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam:

Trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Công ty TNHH Excado Việt Nam vẫn khẳng định được mình là một doanh nghiệp vững mạnh, là lực lượng tham gia xây dựng kiến thiết. Trên mặt xây dựng kiến thiết công ty đã đạt

được những thành tích đã gây được sự tín nhiệm của các cơ quan nhà nước các chủ công ty mà công ty đã tham gia thi công xây dựng…

Để đạt được những thành tích nêu trên công ty dã từng bước tổ chức và cải tiến bộ máy quản lý kinh doanh ngày càng phù hợp với điều kiện phát triển của nền sản xuất xã hội. Công ty đã chủ động đầu tư chiều sâu, nắm bắt thị trường, có phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài để có những bước đi vững chắc, hiệu quả sản xuất kinh doanh năm sau cao hơn năm trước. Trong đó công tác kế toán giữ một vai trò vô cùng quan trọng. Vì công tác kế toán là quy tắc đầu tiên của quản lý, là công cụ quan trọng nhất để quản lý có hiêu quả.

Trong thời gian thực tập ở công ty TNHH Excado Việt Nam em thấy đội ngũ cán bộ, nhân viên kế toán ở đơn vị rất thành thạo nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao trong công tác. Công tác tổ chức hạch toán kế toán từ trên xuống dưới chặt chẽ, cho nên mặc dù nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, địa bàn hoạt động lại phân tán. Nhưng công ty vẫn chấp hành chế độ báo cáo, quyết toán nhanh chóng kịp thời đảm bảo cung cấp đầy đủ số liệu cho sự lãnh đạo chỉ huy của ban giám đốc và quản lý công ty. Trong đó kế toán thực sự góp phần đắc lực trong công việc quản lý kinh doanh của công ty.

3.1.1.1. Ưu điểm:

- ✓ Các chứng từ kế toán của công ty cập nhật đầy đủ, kịp thời đảm bảo tính pháp lý, tổ chức luân chuyển chứng từ khoa học thuận tiện cho việc ghi sổ kế toán.
- ✓ Duy trì chế độ báo cáo tháng đối với những hoạt động phân toán. Thường xuyên tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các công trình trọng điểm, kịp thời uốn nắn những lệch lạc do quá trình sản xuất và cơ chế thị trường nảy sinh.
- ✓ Quy trình kế toán cũng như quản lý đã tuân thủ các quy định của cấp trên và nhà nước. Song bên cạnh những ưu điểm cũng có những vấn đề cần bổ xung.

3.1.1.2 . Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm thì vẫn có những hạn chế ảnh hưởng đến công tác kế toán của công ty như sau

- ✓ Khi vật liệu CCDC mua về để phục vụ cho việc thi công các hạng mục công trình thì thủ kho vẫn tiến hành làm thủ tục nhập kho và xuất kho theo quy định hiện hành. Nhưng trên thực tế thì vật liệu CCDC mua về được chuyển thẳng đến các công trình được xây dựng mà không nhập vào kho của công ty
- ✓ Các loại giấy tờ chứng từ gốc như hoá đơn GTGT, mua vật liệu CCDC, PNK, PXK, sổ chi tiết vật liệu CCDC được kế toán ở dưới đội tập hợp. Cuối tháng kế toán vật tư ở dưới đội tổng hợp tình hình nhập xuất trong tháng rồi mới chuyển chứng từ gốc về phòng kế toán của công ty
- ✓ Vật liệu CCDC mua về thì ban kiểm nghiệm vật tư của công ty không kiểm tra được số lượng, chủng loại, quy cách và chất lượng vật liệu CCDC mà kế toán vật tư dưới đội làm thủ tục nhập kho và kiểm tra chất lượng quy cách, chủng loại, số lượng vật liệu CCDC
- ✓ Khi làm thủ tục xuất kho thì đã thay đổi phương pháp tính giá xuất kho sang phương pháp tính giá xuất kho thực tế đích danh
- ✓ Trong quá trình mua NVL – CCDC để nhập kho thì tiền vận chuyển NVL - CCDC hạch toán vào TK 627 như sau:

  Nghiệp vụ Phát sinh: ngày 06 tháng 03 năm 2014 chi phí thu mua vận chuyển bốc dỡ máy cắt sắt nhập kho là 120.000đ

  Nợ TK 627: 120.000đ

  Có TK 111: 120.000đ

3.2. Các kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán NVL – CCDC tại công ty TNHH Excado Việt Nam:

Qua quá trình nghiên cứu công tác kế toán tại Công ty TNHH Excado Việt Nam em nhận thây rằng công tác kế toán tại công ty có những ưu điểm nhất định phù hợp với điều kiện cụ thể của công ty. Tuy nhiên do những nguyên nhân chủ

quan và khách quan, mà công tác kế toán NVL – CCDC tại công ty còn có những hạn chế như đã nêu trên, nên cần được khắc phục và hoàn thiện hơn.

Với tư cách là một sinh viên thực tập tại Công ty TNHH Excado Việt Nam , em xin mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán tại công ty, cụ thể là:

3.2.1. Ý kiến thứ nhất:

Khi vật tư được đưa về để nhập kho thì ban kiểm nghiệm phải lập biên bản kiểm nghiệm vật tư để kiểm tra về số lượng, chất lượng, quy cách phẩm chất vật tư đồng thời phải có đầy đủ chữ ký của người kiểm nhận vật tư như: đại điện kỹ thuật, thủ kho, trưởng ban

VD: trong trường hợp công ty mua máy cắt sắt về nhập kho, thì ban kiểm nghiệm phải lập biên bản kiểm nghiệm vật tư như sau:

Biểu 3.1: biên bản kiểm nghiệm vật tư công cụ dụng cụ.

Công ty TNHH Excado Việt Nam

Địa chỉ: 109 An Xá, Phúc Xá, Hà Nội

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----------o0o----------

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM

Vật tư công cụ, sản phẩm, hàng hoá

Ngày

06/03/2014 Số:

Căn cứ vào hoá đơn GTGT Số 0085678 ngày 06/03/2014

Ban kiểm nghiệm gồm:

- Bà Nguyễn Thị A – Chức vụ: …
- Bà Trần Thu B – Chức vụ: …
- Ông Nguyễn Trung C – Chức vụ: …
- Bà Đặng Thu D – Chức vụ: … Đã kiểm nhận các loại:

STT	Tên nhãn hiêu, quy cách, vật tư, công cụ sản phẩm hàng hoá	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	ĐVT	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm	
						Số lượng đúng quy cách phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách phẩm chất
A	B	C	D	E	1	2	3
1	Máy cắt sắt			Chiếc	12	12	12

Ý kiến kiểm nghiệm vật tư đủ số liệu đảm bảo chất lượng đồng ý nhập kho công ty

Đại diện kỹ thuật **Thủ kho** **Trưởng ban**

3.2.2. Ý kiến thứ hai:

Trong quá trình mua vật liệu CCDC để nhập kho, thì tiền vận chuyển vật liệu CCDC phải được hạch toán vào TK 153

Nghiệp vụ Phát sinh: ngày 02 tháng 03 năm 2014, anh Nguyễn Đức Hạnh ở công ty TNHH Excado Việt Nam, mua xi măng của công ty Cổ phần Hải Thịnh tại 54 Bích Câu, Quốc Tử Giám, Đống Đa, theo hoá đơn GTGT số 0086507, giá mua chưa có thuế GTGT là 8.100.000đ, thuế GTGT 10%, tổng thanh toán cho công ty Cổ phần Hải Thịnh là 8.910.000đ, công ty đã thanh toán bằng tiền mặt, xi măng đã được nhập kho theo PNK 377 với số lượng là 9.000kg, tiền vận chuyển đã trả cho công ty vận chuyển là 200.000đ

Định khoản:

Nợ TK 152: 8.300.000đ

Nợ TK 133: 810.000đ

Có TK 111: 9.110.000đ

Vậy giá thực tế vật liệu nhập kho là: 8.300.000đ

Nghiệp vụ Phát sinh: ngày 02 tháng 03 mua 8.000kg xi măng, nhập kho thuế suất GTGT 10% tổng thanh toán là 8.008.000đ, tiền vận chuyển là 200.000đ

Định khoản:

Nợ TK 152: 7.480.000đ

Nợ TK 133: 728.000đ

Có TK 111: 8.208.000đ

Vậy giá thực tế vật liệu nhập kho là 7.480.000đ

Giá thực tế 1kg vật liệu nhập kho là: 7.480.000đ / 8.000 =935

3.2.3. Ý kiến thứ ba:

Khi làm thủ tục xuất kho thì đã thay đổi phương pháp tính giá xuất kho sang phương pháp tính giá thực tế đích danh

NTGS	Nhập			Xuất			Tồn		
	SL	ĐG	TT	SL	ĐG	TT	SL	ĐG	TT
01/03							500	890	445.000
02/03	9.000	922	8.298.000				500	890	445.000
							9000	922	8.298.000
02/03	8.000.	935	7.480.000				500	890	445.000
							9.000	922	8.298.000
							8.000	935	7.480.000
				500	890	445.000			
				7.500	922	6.915.000			
				1.500	922	1.383.000			
				6.000	935	5.610.000	2.000	935	1.870.000
	17.000		15.778.000	15.500.00		14.353.000			

3.2.4. Ý kiến thứ tư về báo cáo liên quan đến vật liệu

Để đảm bảo cho công tác quản lý, sử dụng NVL tại công ty, hàng năm công ty nên lập các báo cáo để phân tích tình hình thu mua, sử dụng NVL tại đơn vị. Nếu công việc này được tiến hành thường xuyên sẽ đảm bảo cung cấp thông tin cho nhà quản lý nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch vật tư, từ đó đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tình hình sử dụng NVL trong sản xuất và qua đó có những quyết định thu mua, dự trữ và sử dụng NVL hợp lý hơn.

Để đánh giá công tác NVL của mình công ty TNHH may xuất khẩu DHA có thể sử dụng các bảng phân tích theo Phát sinh sau:

Bảng 3.1 : Phát sinh bảng đánh giá công tác dự trữ nguyên vật liệu

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DỰ TRỮ NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm:……

Chỉ tiêu	Năm N	Năm N-1	Chênh lệch	
			+/-	%
1.Giá trị NVL tồn đầu năm 2. Giá trị NVL xuất dùng trong năm 3. Giá trị NVL tồn cuối năm 4.Giá trị NVL bình quân năm 5.Hệ số vòng quay NVL				

Bảng 3.2: Phát sinh bảng đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm:……

Chỉ tiêu	Năm N	Năm N-1	Chênh lệch	
			+/-	%
1. Doanh thu bán hàng				

2.Lợi nhuận gộp 3. Giá trị NVL bình quân năm 4.Hệ số sức sản xuất của NVL 5.Hệ số sức sinh lời của NVL				

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của em về công tác kế toán NVL trong quá trình tìm hiểu thực tế tại công ty TNHH may xuất khẩu DHA. Tuy nhiên do hiểu biết, năng lực của bản thân còn hạn chế, kinh nghiệm thực tiễn còn ít nên những ý kiến đề xuất trên đây không phải là tối ưu. Em mong rằng những giải pháp trên đây của em sẽ ít nhiều góp phần cho việc nâng cao hiệu quả của công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.

2.3. Điều kiện thực hiện các giải pháp

Trong điều kiện cạnh tranh hiện nay, để có chỗ đứng và phát triển lâu dài trên thị trường đòi hỏi công ty cần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Làm được điều đó công ty cần nâng cao công tác quản lý mà hạch toán kế toán là công cụ đắc lực cho quản lý doanh nghiệp nên ngày càng cần hoàn thiện hơn nữa.

Trong tổng chi phí sản xuất của công ty thì chi phí NVL là chiếm tỷ trọng lớn nhất, do đó nâng cao chất lượng hạch toán kế toán không thể không kể đến việc hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu. Công việc này khá phức tạp cần tiến hành thường xuyên và đồng bộ đòi hỏi sự kết hợp và nỗ lực của công ty lẫn phía Nhà nước.

2.3.1 .Về phía công ty TNHH Excado Việt Nam

Để hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại đơn vị mình công ty cần tăng cường thực hiện các công việc sau:

Công ty cần không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ nhân viên kế toán. Bên cạnh đó công ty cũng cần có những chính sách cụ thể để đào tạo ngắn hạn cho nhân viên kế toán, thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới làm cơ sở cho công tác hạch toán kế toán.

Tăng cường phát huy tính sáng tạo, năng động, nhiệt tình của đội ngũ nhân viên trong công ty nói chung và đội ngũ kế toán đặc biệt là kế toán NVL nói riêng sao cho vừa tuân thủ chế độ vừa phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tạo điều kiện cho nhân viên kế toán đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về từng phần hành cụ thể, từ đó hoàn thiện hơn công tác hạch toán NVL nói riêng và công tác kế toán nói chung.

2.3.2 . Về phía Nhà nước

Hiện nay, các văn bản pháp lý kế toán được ban hành vẫn tồn tại sự thiếu đồng bộ, bên cạnh đó lại còn có những quy định chưa thật sự phù hợp với điều kiện thực tiễn kế toán tại các doanh nghiệp gây một số khó khăn cho kế toán trong việc áp dụng chúng vào thực tế đơn vị mình. Vì vậy, Nhà nước nói chung và Bộ tài chính nói riêng cần nghiên cứu để đồng bộ hệ thống pháp lý, thay đổi các quy định sao cho gắn liền với thực tiễn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể áp dụng một cách linh hoạt vào đơn vị mình.

KẾT LUẬN

Với một doanh nghiệp Xây dựng như công ty TNHH Excado Việt Nam thì nâng cao và hoàn thiện hạch toán NVL luôn là yêu cầu hàng đầu xuất phát từ tầm quan trọng của nó: Là một trong ba yếu tố cơ bản không thể thiếu được của quá trình sản xuất kinh doanh, và chi phí NVL thường chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng giá thành sản phẩm. Thông qua hạch toán NVL, công ty sẽ có phương án quản lý tốt vật liệu, ngăn ngừa các hiện tượng mất mát, lãng phí trong việc sử dụng, góp phần giảm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

Công tác kế toán trong bất kỳ một công ty nào dù lớn hay nhỏ cũng đều rất quan trọng. Nó làm ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng phát triển và tồn tại của công ty. Nếu nhân viên phụ trách các phần hành kế toán tốt sẽ giúp ích cho công việc quản lý của ban giám đốc rất nhiều.

Qua thời gian thực tập tại công ty em nhận thấy rằng: Công tác kế toán nguyên vật liệu đã được quan tâm thích đáng và cũng đã phần nào đáp ứng được yêu cầu kế toán của công ty. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán của công ty nói chung và công tác kế toán NVL nói riêng, công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Quá trình thực tập tại công ty TNHH Excado Việt Nam đã giúp em có điều kiện vận dụng những kiến thức thu được ở trường vào thực tế. Song công tác quản lý hạch toán NVL là một lĩnh vực khá rộng, do điều kiện thời gian nghiên cứu có hạn và kiến thức, trình độ lý luận của em còn nhiều hạn chế, vì vậy trong quá trình hoàn thành chuyên đề này chắc chắn em không thể tránh khỏi sai sót. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Trong thời gian thực tập tại công ty, em đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình của cô giáo Nguyễn thị lan cùng toàn thể các anh chị phòng kế toán và các phòng ban khác. Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán tài chính, GS.TS Đặng Thị Loan, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2009.
2. Quyết Định số 15/2006/ QĐ – BTC ban hành ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3. Thông tư số 153/2010/ TT – BTC ban hành ngày 28/9/2010 của BTC
4. Tài liệu kế toán của công ty TNHH EXCADO Việt Nam.
5. Một số luận văn tốt nghiệp các khóa trước
6. Ngoài ra còn có sự tham khảo trên các trang website: ketoantruong.com, webketoan.vn, ketoanthucte.com, danketoan.com,….

NHẬN XÉT , ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Nhận xét: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đánh giá cho điểm:.....

- *Bằng số:*.....

- *Bằng chữ*:.....

.....

.....

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN – ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)